HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 96/2023/NQ-HĐND	*Cao Bằng, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Thông qua hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ 17

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2019 của

Chính phủ quy định về khung giá đất;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 89/2017/TT-BTC ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của

Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Cao Bằng thông qua Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng điều chỉnh, bổ sung mốt số điều Quy định Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 33/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Cao Bằng;

Xét Tờ trình số 3096/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết thông qua hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Hệ số điều chỉnh giá đất *(sau đây gọi tắt là hệ số K)* quy định tại Nghị quyết này được áp dụng chung cho tất cả các vị trí phân theo Bảng giá đất hiện hành *(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).*

b) Đối với các tuyến đường còn lại và các loại đất khác không quy định tại Phụ lục trên thì áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất là 1,0.

c) Đối với các tuyến đường mới được hình thành, chưa có trong Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng điều chỉnh, bổ sung mốt số điều Quy định Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 33/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Cao Bằng thì phải khảo sát, thu thập thông tin về giá đất phổ biến của tối thiểu 03 thửa đất đã chuyển nhượng trên thị trường, trúng đấu giá quyền sử dụng đất trong khoảng thời gian không quá 02 năm của khu vực mới hình thành tuyến đường đó *(nếu có)* hoặc khu vực lân cận có điều kiện tương tự về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội với khu vực mới hình thành tuyến đường để xác định giá đất cụ thể cho tuyến đường đó theo từng vị trí.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai, cơ quan có chức năng xác định giá đất cụ thể.

b) Tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất có thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

c) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Các trường hợp áp dụng hệ số K

Hệ số K là tỷ lệ giữa giá đất phổ biến trên thị trường so với giá đất do Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định tại Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng điều chỉnh, bổ sung mốt số điều Quy định Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 33/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Cao Bằng.

Hệ số K được áp dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hiện hành như sau:

a) Khi xác định giá trị của thửa đất hoặc khu đất theo mục đích sử dụng có giá trị *(tính theo giá đất trong Bảng giá đất)* dưới 10 tỷ đồng được áp dụng hệ số K để thực hiện:

- Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân đối với phần diện tích đất ở vượt hạn mức; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở đối với phần diện tích vượt hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân. Tính tiền thuê đất đối với đất nông nghiệp vượt hạn mức giao đất, vượt hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân.

- Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức mà phải nộp tiền sử dụng đất.

- Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với trường hợp thuê đất sử dụng vào mục đích kinh doanh thương mại, dịch vụ, bất động sản, khai thác khoáng sản; xác định đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê không thông qua hình thức đấu giá.

- Xác định đơn giá thuê đất khi chuyển từ thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo quy định tại khoản 2 Điều 172 Luật Đất đai năm 2013.

- Xác định đơn giá thuê đất khi nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê theo quy định tại khoản 3 Điều 189 Luật Đất đai năm 2013.

- Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm và đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

- Xác định tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp.

- Xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất; xác định giá khởi điểm đấu giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê. Trường hợp thửa đất hoặc khu đất đấu giá thuộc đô thị, đầu mối giao thông, khu dân cư tập trung có lợi thế, khả năng sinh lợi thì căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cấp cùng cấp xem xét, quyết định.

b) Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm cho chu kỳ ổn định tiếp theo đối với thửa đất hoặc khu đất được Nhà nước cho thuê sử dụng vào mục đích kinh doanh thương mại, dịch vụ, bất động sản, khai thác khoáng sản có giá trị *(tính theo giá đất trong Bảng giá đất)* từ 10 tỷ đồng trở lên.

c) Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm *(không bao gồm trường hợp thuê đất sử dụng vào mục đích kinh doanh thương mại, dịch vụ, bất động sản, khai thác khoáng sản)*;

d) Xác định giá khởi điểm trong đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

đ) Xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

e) Trường hợp được gia hạn thời gian sử dụng đất theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013.

g) Trường hợp được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất nhưng không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư mà không thuộc đối tượng được gia hạn thời gian sử dụng đất hoặc thuộc đối tượng được gia hạn thời gian sử dụng đất nhưng không làm thủ tục để được gia hạn hoặc đã hết thời gian được gia hạn sử dụng đất theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013.

h) Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đối với dự án có các thửa đất liền kề nhau, có cùng mục đích sử dụng, khả năng sinh lợi và thu nhập từ việc sử dụng đất tương tự nhau hoặc trường hợp tại khu vực thu hồi đất không đảm bảo yêu cầu về thông tin để áp dụng các phương pháp định giá đất khác.

i) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Phương pháp xác định giá các loại đất theo hệ số K

Các trường hợp xác định giá đất cụ thể quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết này, được xác định bằng giá đất theo mục đích sử dụng tại Bảng giá đất do Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định tại Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng điều chỉnh, bổ sung mốt số điều Quy định Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 33/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Cao Bằng nhân với hệ số K quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này, cụ thể như sau:

Giá đất cụ thể tính theo hệ số K	=	Giá đất theo mục đích sử dụng do HĐND tỉnh quy định trong Bảng giá đất hiện hành	x	Hệ số K

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng thông qua hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ *(để b/c);*
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Cục Kiểm tra văn bản QPPL *(Bộ Tư pháp);*
- TT. Tỉnh uỷ, TT. HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Huyện ủy, thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Triệu Đình Lê

PHỤ LỤC I
HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BẢO LẠC

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 96/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

BẢNG 1: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
I	**Xã Miền núi**	
1	**Xã Hồng Trị**	
	Các vị trí đất mặt tiền từ tiếp giáp thị trấn Bảo Lạc theo Quốc lộ 34 đến hết địa phận xã Hồng Trị *(Tiếp giáp xã Kim Cúc)*	1,15
2	**Xã Bảo Toàn**	
	Các vị trí đất mặt tiền theo trục Quốc lộ 34 từ giáp xã Thượng Hà đến giáp xã Vĩnh Quang *(huyện Bảo Lâm)*	1,15
3	**Xã Cô Ba**	
	Các vị trí đất mặt tiền theo trục đường ô tô từ giáp ranh thị trấn Bảo Lạc đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã	1,15
	Các vị trí đất mặt tiền theo trục đường ô tô *(đường rẽ từ Nà Tao)* đến cầu vượt Sông Gâm và đoạn đường vượt qua đường ngầm vào mốc 589 *(khe hổ nhảy)*	1,15
4	**Xã Cốc Pàng**	
	Đất mặt tiền của đoạn đường từ suối Cốc Pàng đến trạm xá *(đường đi Đức Hạnh)* và đất mặt tiền xung quanh trung tâm chợ Cốc Pàng	1,15
	Các vị trí đất mặt tiền theo trục đường ô tô từ đường rẽ từ đầu cầu bê tông xóm Cốc Pàng đi vào mốc 535	1,15
	Đoạn đường từ Trụ sở UBND xã cũ đến đoạn đường rẽ đi xóm Nà Nộc *(Khuổi Tẳng cũ)*	1,15
5	**Xã Đình Phùng**	
	Các vị trí đất mặt tiền của xã Đình Phùng dọc Quốc lộ 34 mới từ vị trí *(giáp xã Huy Giáp)* đến hết địa phận xã Đình Phùng *(giáp xã Ca Thành huyện Nguyên Bình)*	1,15
	Đường tỉnh lộ 202 từ tiếp giáp xã Yên Lạc *(huyện Nguyên Bình)* đến hết địa phận xã Đình Phùng tiếp giáp xã Huy Giáp	1,15
	Các vị trí đất mặt tiền theo trục đường đi bản Chồi, đi xóm Phiêng Buống *(Từ trục đường Quốc lộ 34 xóm Phiêng Châu 1*	1,15

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	đến xóm Bản Buống)	
	Đoạn đường từ cầu treo xóm Phiêng Chầu I dọc theo đường giao thông nông thôn đến hết nhà máy thủy điện Nặm Pắt	1,15
	Đoạn đường từ xóm Lũng Vài giáp xã Huy Giáp theo đường Quốc lộ 34 cũ đến hết xã Đình Phùng *(giáp xã Yên Lạc huyện Nguyên Bình)*	1,15
6	**Xã Hồng An**	
	Các vị trí đất mặt tiền theo trục đường ô tô đến trung tâm xã	1,15
7	**Xã Huy Giáp**	
	Đoạn đường nhà ông Đặng Phụ Tịnh xã Huy Giáp đến ngã ba đường đi xã Xuân Trường và các vị trí xung quanh chợ trung tâm và chợ nông sản Huy Giáp	1,15
	Đoạn đường từ cây xăng Bản Ngà *(Thuộc đất trung tâm cụm xã Huy Giáp)* theo Quốc lộ 34 đi Cao Băng hết địa phận xã Huy Giáp, giáp xã Đình Phùng	1,15
	Đoạn đường rẽ từ Quốc lộ 34 lên Bản Ngà dọc theo đường 215 đến điểm trường Bản Ngà	1,15
	Đoạn đường từ ngã ba đi Pác Lũng rẽ đi đường xã Xuân Trường đến Trường bán trú xã Huy Giáp	1,15
	Đoạn đường từ cây xăng Bản Ngà theo Quốc Lộ 34 mới đến hết địa phận xã Huy Giáp *(giáp xã Hưng Đạo)*	1,15
	Đường tỉnh lộ 202 đoạn từ tiếp giáp xã Đình Phùng qua địa phận xã Huy Giáp đến tiếp giáp xã Hưng Đạo.	1,15
8	**Xã Hưng Đạo**	
	Đất mặt tiền theo trục Quốc lộ 34 từ trường trung học cơ sở xã Hưng Đạo đến cây đa trường tiểu học *(cũ)* và đất xung quanh chợ mới xã Hưng Đạo	1,15
	Các vị trí đất mặt tiền theo trục Quốc lộ 34 mới đoạn từ tiếp giáp Trường THCS đến hết địa giới xã Hưng Đạo *(giáp xã Huy Giáp)* và đoạn từ cây đa xóm Bản Riển đến hết địa giới xã Hưng Đạo *(giáp xã Kim Cúc)*	1,15
9	**Xã Hưng Thịnh**	
	Các vị trí đất mặt tiền từ ngã ba Kim Cúc lên đến hết xóm Khuổi Mực *(cũ)* thuộc xóm Khuổi Mực	1,15
10	**Xã Kim Cúc**	
	Các vị trí đất mặt tiền từ tiếp giáp xã Hồng trị theo Quốc lộ 34 đến hết địa phận xã Kim Cúc *(giáp xã Hưng Thịnh)*	1,15

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
11	**Xã Khánh Xuân**	
	Các vị trí đất mặt tiền theo đường ô tô từ giáp ranh địa giới thị trấn *(Pác Pẹt)* đến trụ sở UBND xã	1,15
	Đoạn đường từ đầu cầu vượt sông Gâm đến cầu ngầm vào mốc 589 *(khe hổ nhảy)*	1,15
12	**Xã Phan Thanh**	
	Các vị trí đất mặt tiền theo trục đường ô tô giáp ranh địa giới thị trấn đi đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã	1,15
13	**Xã Sơn Lập**	
	Các vị trí đất mặt tiền theo trục đường ô tô giáp xã Sơn Lộ đến UBND xã Sơn Lập	1,15
	Các vị trí đất trung tâm xã Sơn Lập	1,15
14	**Xã Sơn Lộ**	
	Đoạn đường từ ngã ba cầu Bản Tuồng qua UBND xã đến giáp đất Bằng Thành – Pác Nặm	1,15
	Đoạn đường từ ngã ba cầu Bản Tuồng theo đường Sơn Lập đến khe suối Bản Khuông và đất xung quanh chợ xã Sơn Lộ	1,15
	Đoạn từ ngã ba bản Khuộng theo đường đi xã Hưng Thịnh đến điểm trường tiểu học cũ	1,15
15	**Xã Thượng Hà**	
	Đất mặt tiền từ xóm Pác Riệu *(giáp Bảo Lạc)* theo đường 217 đến giáp xã Cốc Pàng	1,15
	Đoạn đường từ tiếp giáp thị trấn Bảo Lạc theo Quốc lộ 34 đến hết địa giới xã Thượng Hà *(giáp xã Bảo Toàn)*.	1,15
16	**Xã Xuân Trường**	
	Đoạn đường từ chân dốc Ngàm Pá Thốc dọc Quốc lộ 4A đến Cảm Bẻ	1,15
	Đoạn đường từ ngã ba truyền hình dọc theo tỉnh lộ 215 đến đập tràn Thua Tổng	1,15

BẢNG 2: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
I	**Thị trấn Bảo Lạc**	
1	**Đường phố loại II**	
	Đoạn đường từ cổng Bưu điện dọc theo tuyến phố đến hết nhà ông Trần Văn Phúc *(thửa đất số 10, tờ bản đồ số 77)* ngã ba đầu cầu Gò Luồng	1,2
	Đoạn đường từ nhà ông Tô Văn Thẩm *(thửa đất số 94, tờ bản đồ số 76)* (Khu 2) đến sát cầu thị trấn *(nhà Bà Lữ Thị Tươi) (thửa đất số 130, tờ bản đồ số 76)*	1,2
	Đoạn đường vào tổ dân phố 4 đến nhà ông Trần Văn Quyền *(hết thửa đất số 162, tờ bản đồ số 76)*	1,2
	Đoạn đường bờ sông tiếp giáp cầu Bảo Lạc 2 *(Trung tâm chợ)* đến hết nhà ông Trần Văn Phúc *(thửa đất số 10, tờ bản đồ số 77)* Tổ dân phố 3 *(ngã ba cầu gò Luồng)*	1,2
	Đoạn đường phía sau Tổ dân phố 2 từ giáp cầu Bảo Lạc 2 theo bờ kè sông Nieo lên giáp vườn Phương Văn Nịp *(thửa dất số 71, tờ bản đồ số 75)* Tổ dân phố 2 *(giáp đường bê tông cạnh Điện lực)*	1,2
	Đoạn từ nhà bà Lê Mai Hoa *(thửa đất số 82, tờ bản đồ số 76)* (Khu 2) đến giáp đường bê tông cạnh Điện lực	1,2
2	**Đường phố loại III**	
	Đoạn giáp đường rẽ đi xã Phan Thanh *(ngã ba cầu gò Luồng)* đi qua Tổ dân phố 4 đi xã Khánh Xuân đến nhà bà Mông Thị Tươi *(hết thửa đất số 351, tờ bản đồ số 32) (Tổ dân phố 4)*	1,2
	Đoạn từ giáp ranh cổng sát Bưu điện theo Quốc lộ 34 đến hết nhà ông Nông Hoàng Hà *(hết thửa đất số 13, tờ bản đồ số 88) (Tổ dân phố 1)*	1,2
	Đoạn đường dọc Quốc lộ 34 đường đi Bảo Lâm từ nhà ông Đàm Trí Tuệ *(thửa đất số 49, tờ bản đồ số 76)* (Khu 2) đến giáp đoạn đường tránh Quốc Lộ 34 *(Nhà ông Lý Hải Hầu (thửa đất số 43, tờ bản đồ số 66)*	1,2
3	**Đường phố loại IV**	
	Đoạn đường từ nhà ông Nông Hoàng *Hà (thửa đất số 13, tờ bản đồ số 88) (Tổ dân phố 1)* đến chùa Vân An	1,2
	Đoạn tiếp giáp từ nhà ông Bế Kim Doanh *(thửa đất số 139, tờ bản đồ số 72)* lên đến cổng Huyện đội	1,2
	Đoạn đường từ ngã ba chùa Vân An dọc theo đường tránh Quốc	1,2

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	lộ 34 đến nhà ông Phan Công Hoan *(hết thửa đất số 9, tờ bản đồ số 12) (Tổ dân phố 5)*	
	Đoạn đường từ vườn Phương Văn Nịp *(thửa đất số 71, tờ bản đồ số 75) (Tổ dân phố 2)* theo đường bờ kè sông Nieo lên Tổ dân phố 1	1,2
4	**Đường phố loại V**	
	Đoạn đường từ tiếp giáp xóm Pác Riệu *(xã Thượng Hà)* theo đường 217 đi Tổ dân phố 4 hết địa phận thị trấn Bảo Lạc *(giáp xã Cô Ba)*	1,2
	Đoạn đường từ nhà ông Phan Công Hoan *(thửa đất số 9, tờ bản đồ số 12)* dọc theo Quốc lộ 34 đến hết địa giới hành chính thị trấn Bảo Lạc *(giáp xã Thượng Hà)*	1,2
	Đoạn đường từ ngã ba chùa Vân An theo Quốc lộ 34 đến giáp địa phận xã Hồng Trị	1,2

PHỤ LỤC II
HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BẢO LÂM

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 96/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

BẢNG 1: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN

TT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
I	**Xã Trung Du**	
1	**Xã Lý Bôn**	
	Đất mặt tiền từ nhà ông Lữ Minh Tâm *(thửa đất số 54, tờ bản đồ số 215)* đến ngã ba đầu cầu quốc lộ 4c, ngã ba đường rẽ vào chợ đến hết Bưu điện văn hóa xã	1,15
	Đất thuộc khu vực trung tâm chợ xã Lý Bôn	1,15
	Đất mặt tiền từ Bưu điện văn hóa xã đến nhà ông Nông Văn Lực *(hết thửa đất số 40, tờ bản đồ số 200)* (bên xóm Nà Pồng)	1,15
	Đất mặt tiền từ nhà bà Tô Thị Hương *(thửa đất số 34, tờ bản đồ số 216)* cột sóng Viettel đến cây xăng Lý Bôn	1,15
	Đất mặt tiền từ Cây xăng Lý Bôn đến hết địa phận xã Lý Bôn theo quốc lộ 34	1,15
	Đất mặt tiền từ nhà ông Lữ Minh Tâm *(thửa đất số 54, tờ bản đồ số 215)* dọc theo Quốc lộ 34 đến hết nhà ông Nông Văn Thành *(đến hết thửa đất số 45, tờ bản đồ số 241)* - Pác Kín xóm Nà Pồng	1,15
	Đất mặt tiền từ nhà ông Nông Văn Thành *(thửa đất số 45, tờ bản đồ số 241)* đến ngã ba theo đường rẽ đi xã Vĩnh Phong đến hết địa giới hành chính xã Lý Bôn	1,15
	Đất mặt tiền từ đầu cầu Lý Bôn *(tờ bản đồ 199)* dọc theo quốc lộ 4C (bên xóm Nà Mạt) đến hết địa phận xóm Nà Mạt theo quốc lộ 4C *(đến hết thửa đất số 20, tờ bản đồ 149)*	1,15
	Đoạn đường ô tô đi lại được xung quanh trường cấp II, III Lý Bôn	1,15
	Đất mặt tiền từ dọc quốc lộ 4c chạy qua các xóm Tổng Ác, Pác Rà, Khuổi Vin, đến đầu cầu Nà Tồng.	1,15
	Đất mặt tiền chạy từ ngã ba quốc lộ 4C đến đường rẽ đi xóm Phiêng Pẻn *(từ thửa đất số 42 tờ bản đồ số 200)* (đi qua các xóm Nà Mạt, Phiêng Pẻn, Phiêng Lùng, đến hết Phân trường Tiểu học Phiêng Đăm.	1,15
	Đoạn từ ngã ba Quốc lộ 4C qua đường rẽ xóm Pác Rà *(từ thửa số đất 40, tờ bản đồ 69)* đến hết Trường Tiểu học Nà Khuông	1,15

TT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đoạn từ ngã ba Quốc lộ 4C *(từ thửa đất số 27, tờ bản đồ số 7)* xóm Nà Tồng, đến Nà Mấu, Đông Sang *(hết thửa đất số 21, tờ bản đồ số 46)*	1,15
	Đoạn từ ngã ba Pác Ruộc *(từ thửa đất số 70, tờ bản đồ số 182)* đi xã Đức Hạnh *(đi các xóm Nà Mạt Khuổi Bon)* đến hết địa phận xã Lý Bôn	1,15
	Đoạn đường từ Nà Sài *(thửa số 70, tờ bản đồ số 182)* đi Pác Ruộc đến đầu cầu treo xóm Nà Tốm bên xóm Pác Ruộc	1,15
II	**Xã Miền Núi**	
1	**Xã Mông Ân**	
	Đất mặt tiền đoạn từ thị trấn Pác Miầu đến đường rẽ lên UBND Xã Mông Ân đi qua xóm Nà Bon *(đến hết thửa đất số 44, tờ bản đồ số 77)*	1,1
	Đất mặt tiền đoạn từ đường rẽ lên UBND Xã Mông Ân đến cầu Nà Làng *(đi qua xóm Nà Làng)*	1,1
	Đất mặt tiền đoạn ngã ba đường rẽ nhà ông Sùng Văn Lồng *(thửa đất số 37, tờ bản đồ số 55)* đến hết Trường tiểu học Lũng Vài *(xóm Nà Bon)*	1,1
	Đất mặt tiền từ ngã ba đường đi xóm Nà Pồng vào đến nhà ông Hoàng Văn Thén *(hết thửa đất số 130, tờ bản đồ số 136)*	1,1
	Đất mặt tiền từ ngã ba xóm Đon Sài, Nà Pồng đến giáp xóm Khau Dề xã Thái Sơn	1,1
2	**Xã Vĩnh Phong**	
	Đất mặt tiền bắt đầu từ Quốc lộ 34 giáp ranh xã Lý Bôn đến hết trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phong	1,1
	Đất mặt tiền từ xóm Bản Diềm *(từ thửa đất số 73 tờ bản đồ số 39)* đến hết trường tiểu học xóm Lũng Trang	1,1
	Đất mặt tiền dọc theo đường từ UBND xã đến xóm Én Nội *(từ thửa số 3 tờ bản đồ số 59 đến hết thửa 17 tờ bản đồ 165)*	1,1
	Tuyến đường đất mặt tiền dọc theo đường liên xóm từ xóm Én Ngoại đi trường tiểu học xóm Én Cỏ *(từ thửa số 175 tờ bản đồ số 121 đến hết thửa số 103 tờ bản đồ số 184)*	1,1
	Tuyến đường đất mặt tiền dọc theo đường liên xóm từ xóm Bản Diềm *(từ thửa số 14 tờ bản đồ số 68)* đến hết điểm trường tiểu học Nặm Tăn thuộc xóm Phiêng Nặm.	1,1
3	**Xã Vĩnh Quang**	
	Đoạn mặt tiền dọc theo Quốc lộ 34 từ ngã ba đường mới rẽ vào xã Vĩnh Quang về phía Bảo Lạc đến hết nhà ông Sầm Văn Thiết *(thửa đất số 91, tờ bản đồ số 03)*, về phía Bảo Lâm đến hết nhà bà	1,15

TT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Liên Thị Nhâm *(hết thửa đất số 17, tờ bản đồ số 03) (Nà Tốm)*	
	Đất mặt tiền từ ngã ba đường rẽ lên trụ sở Ủy ban nhân dân đến hết Trạm Y tế xã và toàn bộ khu vực mặt tiền chợ xã.	1,15
	Đất mặt tiền đoạn đường từ nhà ông Sầm Văn Thiết *(thửa đất số 91, tờ bản đồ số 03)* theo Quốc lộ 34 đến hết địa giới xã Vĩnh Quang *(giáp huyện Bảo Lạc).*	1,15
	Tuyến đường liên xóm Thiêng Nà, Cốc Tém, Nà Lầu *(từ thửa 48 tờ bản đồ 6 đến hết thửa số 130 tờ bản đồ số 100).*	1,15
	Tuyến đường liên xóm Nà Ngà, Khuổi Rò, Nặm Lạn, Nà Hiên, Nặm Uốm *(từ thửa đất số 204 tờ bản đồ số 109 đến hết thửa đất số 76 tờ bản đồ số 197).*	1,15
	Tuyến đường liên xóm Nà Luông - Nà Hù *(từ thửa đất số 308 tờ bản đồ số 88 đến hết thửa đất số 236 tờ bản đồ số 88)*	1,15
	Tuyến đường liên xóm Nà Luông -xóm Phia Nà *(từ thửa đất số 306 tờ bản đồ số 88 đến thửa đất 90 tờ bản đồ số 103)*	1,15
	Tuyến đường liên xóm Bản Cài - Nà Phiáo *(từ thửa đất số 218 tờ bản đồ số 77 đến hết thửa đất số 20 tờ bản đồ số 134).*	1,15
	Tuyến đường liên xóm Nà Luông đi xóm Bản Cài *(từ thửa đất số 104 tờ bản đồ số 29 đến hết thửa đất số 293 tờ bản đồ số 88).*	1,15
	Tuyến đường ngã ba Khau Sáng - Nặm Uốm thuộc xóm Nặm Uốm	1,15
4	**Xã Đức Hạnh**	
	Đất mặt tiền đường giao thông huyện lộ thuộc xóm Cốc Phung *(từ thửa số 82 tờ bản đồ số 115 đến hết thửa đất số 93 tờ bản đồ số 92)*	1,1
	Tuyến đường huyện lộ giáp Bảo Toàn qua Xóm Cốc Lỳ đến xóm Cốc Phung *(đến hết thửa đất số 82 tờ bản đồ số 115).*	1,1
	Tuyến đường xóm Cốc Phung đi xóm Nà Sa đến xóm Chè Lỳ A *(từ thửa đất số 93 tờ bản đồ số 92 đến hết thửa 27 tờ bản đồ số 35)*	1,1
	Tuyến đường xóm Cốc Phung qua xóm Nà Hu đến xóm Hát Han *(từ thửa đất số 95 tờ bản đồ số 92 đến hết thửa đất số 90 tờ bản đồ số 48.)*	1,1
	Tuyến đường xóm Cốc Lỳ qua Cà Pẻn B, Cà Pẻn A *(từ thửa đất số 36 tờ bản đồ 229 đến hết thửa đất số 34 tờ bản đồ 237)*	1,1
	Tuyến đường xóm Cốc Lỳ đến xóm Cà Đồng *(từ thửa số 43 tờ bản đồ 170 đến hết thửa đất số 78 tờ bản đồ 166.)*	1,1
	Tuyến đường qua xóm Chè Lỳ A đến xóm Hát Han *(từ thửa đất số 27 tờ 35 đến hết thửa đất số 90 tờ 48.)*	1,1
5	**Xã Yên Thổ**	
	Đất mặt tiền xung quanh khu chợ Bản Chang I *(từ thửa đất 08 tờ bản đồ số 162 đến ngã ba đường lên Ủy ban nhân dân xã)*	1,15

TT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đất dọc đường giao thông huyện lộ từ ranh giới xã Thái Học đến đầu xóm Bản Chang I *(đến hết thửa đất số 614 tờ bản đồ số 143)*	1,15
	Tuyến đường từ trung tâm xóm Lũng Cuổi đi Chòm Xóm *(từ thửa đất số 116 tờ bản đồ 138 đến hết thửa 395 tờ bản đồ 138)*	1,15
	Tuyến đường liên xóm Bản Chang I -Bản Chang II - Nà Sài *(từ thửa đất số 165 tờ bản đồ 162 đến hết thửa 161 tờ bản đồ 235)*	1,15
	Tuyến đường liên xóm Bản Vàng - Nà Sài *(từ thửa đất số 296 tờ bản đồ 179 đến hết thửa 106 tờ bản đồ 234)*	1,15
	Tuyến đường liên xóm Khuổi Sáp -Khuổi Chuông *(từ thửa đất số 38 tờ bản đồ 197 đến hết thửa 353 tờ bản đồ 214)*	1,15
6	**Xã Quảng Lâm**	
	Đất mặt tiền dọc đường giao thông huyện lộ từ đầu cầu treo xã Quảng Lâm đến giáp ranh xã Thạch Lâm	1,1
	Đường giao thông nội Xóm Bản Nà (Từ ngã ba chân dốc Xóm Bản Nà nhà ông Dương Văn Tài *(thửa đất số 47, tờ bản đồ số 178)* đến hết đoạn nhà ông Hoàng Văn Thành *(thửa đất số 85, tờ bản đồ số 150)* giáp nhà ông Hoàng Văn Đông)	1,1
	Từ đầu cầu xã Quảng Lâm đi hết đoạn đường nhà ông Lần Văn Phong *(hết thửa số 100, tờ bản đồ 196).*	1,1
	Tuyến đường từ nhà ông Hoàng Văn Lê (Bảo Sông) (*từ thửa số 35, tờ bản đồ 180)* đi hết đoạn đường lên Khau Củng (xóm Phiêng Mường) mà xe ô tô đi lại được *(đến hết thửa số 20 tờ bản đồ 194).*	1,1
	Đất mặt tiền dọc đường giao thông liên xóm Tổng Ngoảng đi xóm Tổng Chảo *(từ thửa số 144, tờ bản đồ 133 đến hết thửa số 782, tờ bản đồ 61).*	1,1
	Đất mặt tiền dọc đường giao thông liên xóm Tổng Ngoảng đến nhà văn hóa xóm Phiêng Phát (Từ đường rẽ nhà ông Lục Tuyên Ngôn *(thửa đất số 30, tờ bản đồ số 133)* xóm Tổng Ngoảng đến nhà văn hóa xóm Phiêng Phát)	1,1
	Đất mặt tiền dọc đường giao thông liên xóm từ đầu cầu Pác Khuổi đến đầu cầu treo xóm Nặm Miòong	1,1
7	**Xã Nam Quang**	
	Đất mặt tiền dọc đường giao thông thuộc xóm Tổng Phườn *(tính từ thửa 183 tờ bản đồ số 88 đến hết thửa 392 tờ bản đồ 52)*	1,15
	Đất mặt tiền từ đầu cầu Nam Quang-xóm Đon Sài *(hết thửa số 12 tờ bản đồ số 04)* (Trừ đoạn đi qua xóm Tổng Phườn) mà ô tô đi lại được	1,15

TT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đất mặt tiền từ đầu cầu Nam Quang -hết đất nhà trường Pác Ròm	1,15
	Đất mặt tiền từ xóm Tổng Phường *(từ thửa 184 tờ bản đồ số 88)* - Nặm Ròm *(đến hết thửa số 182 tờ bản đồ số 22)*	1,15
	Đoạn đường thuộc xã Tân Việt cũ	
	Đất mặt tiền từ đầu cầu Nà Đấng đến xóm Khuổi Hẩu *(hết thửa đất số 35 tờ bản đồ số 66)*	1,15
8	**Xã Thạch Lâm**	
	Đất mặt tiền xung quanh chợ Bản Luầy	1,15
	Tuyến đường từ đầu cầu cứng gần nhà ông Dương Văn Sơn *(thửa đất số 60, tờ bản đồ số 227)* - xóm Tổng Dùn qua UBND xã đến đầu cầu cứng xóm Sác Ngà	1,15
	Tuyến đường từ ngã ba Sắc Ngà *(thửa đất số 92 tờ bản đồ 109)* đi đến hết xóm Khau Noong *(hết thửa đất số 133 tờ bản đồ số 70.)*	1,15
	Tuyến đường từ ngã ba đầu đầu cầu chợ Bản Luầy đi đến xóm Cốc Páp *(hết thửa đất số 01 tờ bản đồ số 161)*	1,15
9	**Xã Thái Sơn**	
	Đoạn đường từ đầu cầu cứng gần chợ *(Từ thửa đất số 318 tờ bản đồ số 66)* đến UBND xã Thái Sơn	1,15
	Đoạn đường từ giáp ranh xã Thái Học đến đầu cầu cứng gần chợ	1,15
	Đoạn đường từ UBND Xã Thái Sơn đến Trường THCS Thái Sơn	1,15
	Đoạn đường từ ngã ba đường rẽ đi Nà Bả *(trong xóm Nặm Trà) (từ thửa đất số 246 tờ bản đồ 98)* theo đường đi trường tiểu học Lũng Trang đến hết địa giới hành chính xã Thái Sơn.	1,15
	Từ ngã ba Nà Nàng *(từ thửa đất số 1 tờ bản đồ số 97)* đi đến hết điểm trường Nà Bó	1,15
	Đoạn đường từ Trường Tiểu học Khau Dề tới xóm Bản Lìn *(hết thửa 39 tờ bản đồ 64)*	1,15
	Tuyến đường liên xóm Nặm Trà - Nà Bả *(Từ thửa đất số 22 tờ bản đồ số 100 đến hết thửa 151 tờ bản đồ 89)*	1,15
	Đoạn đường từ ngã ba gần Trường THCS Thái Sơn theo đường đi xóm Nà Nàng *(từ thửa đất số 80 tờ bản đồ số 98)* tới xóm Nà Lốm *(đến hết thửa 9 tờ bản đồ 141)*	1,15
10	**Xã Nam Cao**	
	Đoạn từ trường THCS Nam Cao đến dọc đường trung tâm chợ Phia Cọ *(từ thửa đất số 89 đến hết thửa đất số 25 tờ bản đồ 137)*	1,1

TT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Tuyến đường Phia Cọ - Bản Cao - Nà Mon *(từ thửa đất số 25 tờ bản đồ 137)* đi xã Ngọc Long thuộc tỉnh Hà Giang.	1,1
	Tuyến đường Phia Cọ đi 2 xóm Bản Bung - Phia Cò *(thửa đất số 25 tờ bản đồ 137, đến thửa đất số 113 tờ bản đồ 174)*	1,1
	Tuyến đường từ xóm Bản Bung *(thửa đất số 6, tờ bản đồ 174)* đi đến địa giới hành chính xóm Nà Nhuồm thuộc xã quản lý	1,1
	Tuyến đường từ xóm Phia Cọ đi 2 xóm Đoàn Kết - Nặm Đang *(từ thửa đất số 25 tờ bản đồ 137 đến hết thửa đất số 23 tờ bản đồ 9)*	1,1
11	**Xã Thái Học**	
	Đất mặt tiền từ trường Bán trú đến đầu cầu đi Yên Thổ	1,15
	Đất mặt tiền xung quanh khu vực chợ.	1,15
	Đất mặt tiền từ ngã ba giáp nhà ông Vũ Ngọc Pha *(thửa đất số 148, tờ bản đồ số 92)* theo đường đi xã Thái Son đến đường rẽ lên trụ sở UBND xã Thái Học	1,15
	Đoạn đường từ ngã ba cầu Bản Pó *(từ thửa đất số 01 tờ bản đồ số 36)* đến Trường Bán trú Thái Học.	1,15
	Đất mặt tiền đường giao thông Bản Bó *(từ thửa đất số 206 tờ bản đồ số 92)* đi xã Thái Sơn đến hết địa giới xã Thái Học	1,15

BẢNG 2: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Thị Trấn Pác Miầu	
1	**Đường phố loại III**	
	Đoạn đường từ ngã ba đầu cầu *(nhà ông Long Văn Tiến (thửa đất số 74, tờ bản đồ 147)* đến hết đất của Kho bạc Nhà nước;	1,3
	Đoạn đường từ Kho Bạc Nhà nước đến ngã ba đường rẽ lên UBND huyện *(đến hết thửa đất 59 tờ bản đồ số 136).*	1,3
	Các vị trí đất mặt tiền xung quanh khu vực chợ nông sản	1,2
2	**Đường phố loại IV**	
	Đoạn đường tiếp từ đường rẽ lên UBND huyện *(từ thửa đất số 4 tờ bản đồ số 141)* đến cổng chào Khu 4	1,2
	Đoạn đường tiếp ngã ba đầu cầu *(nhà ông Long Văn Tiến (thửa đất số 74, tờ bản đồ 147)* lên chân dốc lên trường tiểu học-Trung học cơ sở *(đến hết thửa đất số 100 tờ bản đồ số 153)*	1,2
	Đoạn đường tiếp ngã ba đầu cầu *(nhà ông Long Văn Tiến (thửa đất số 74, tờ bản đồ 147)* theo Quốc lộ 34 đi tỉnh Hà Giang đến cổng chào khu 2	1,2
	Đoạn đường từ ngã ba rẽ lên ủy ban nhân dân huyện đến đường đi khu Loỏng Khinh *(từ thửa đất số 51 tờ bản đồ số 136 đến hết thửa đất số 16 tờ bản đồ số 137)*	1,2
3	**Đường phố loại V**	
	Đoạn đường từ chân dốc lên trường tiểu học-Trung học cơ sở *(tiếp đất nhà bà sầm Thị Tươi - thửa đất số 115, tờ bản đồ số 153)* đến ngã ba đường đi xã Mông ân đi tiếp vào trường Nội trú.	1,2
	Đoạn đường từ ngã ba rẽ đi xã Mông Ân đến đường rẽ vào mỏ đá Tu Lủng (Khu 1) *(từ thửa đất số 47 tờ bản đồ 154 đến đường rẽ vào mỏ đá Tu Lủng (Khu 1)*	1,2
	Đoạn đường từ nhà bà Lãnh Thị *Nguyệt (từ thửa đất số 3, tờ bản đồ số 96)* đi đến hết cổng sau Công ty CKC	1,2
	Đoạn đường giao thông đi xóm Mạy Rại bắt đầu từ ngã ba rẽ vào khu tập thể UBND huyện (thường gọi là khu tập thể Mạy Rại) đến trung tâm xóm Mạy Rại *(đến hết thửa đất số 39 tờ bản đồ số 40)*	1,2
	Đoạn đường từ Quốc lộ 34 đi xóm Phiêng Phay, đến trung tâm xóm Phiêng Phay *(từ thửa đất số 36 tờ bản đồ 69 đến hết thửa đất số 70 tờ bản đồ số 102).*	1,2

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đoạn đường từ cổng chào Khu 4 theo Quốc lộ 34 đi xóm Nà Ca, tới trung tâm xóm Nà Ca *(hết thửa đất số 66 tờ bản đồ số 09)*	1,2
	Đoạn từ trung tâm xóm Nà Ca theo Quốc lộ 34 (hướng đi Bảo Lạc) *(từ thửa đất số 07 tờ bản đồ số 09)* đến hết địa giới hành chính của thị trấn (giáp xã Lý Bôn)	1,2
	Đoạn đường từ cổng chào khu 2 theo Quốc Lộ 34 hướng đi Hà Giang đến hết đất nhà bà Lãnh Thị Nguyệt *(hết thửa đất số 3, tờ bản đồ số 96)*	1,2
	Đoạn đường tiếp từ đường rẽ vào mỏ đá Tu Lủng *(từ thửa đất số 15 tờ bản đồ số 61)* đến hết địa giới thị trấn Pác Miầu (giáp xã Mông Ân)	1,2
	Đoạn đường từ cổng sau Công ty CKC *(từ thửa đất số 15 tờ bản đồ số 126)* đến giáp ranh xã Thái Học	1,2
	Đất khu tái Định cư Pác Bang *(từ thửa đất số 09 tờ bản đồ 42 đến hết thửa đất số 157 tờ bản đồ số 48)*	1,2
	Đất mặt tiền từ ngã ba đường rẽ vào mỏ nước đến nhà ông Bàn Văn Đức *(từ thửa đất số 28 tờ bản đồ số 152 đến hết thửa đất số 75 tờ bản đồ số 153)*	1,2
	Đất mặt tiền rẽ vào khu Loỏng Giảng đến hết đất nhà ông Hoàng Văn Quyết *(từ thửa đất số 48 tờ bản đồ số 153 đến hết thửa đất số 03 tờ bản đồ số 154)*	1,2
	Đất mặt tiền từ đường rẽ xuống sân vận động đến ngã rẽ đi xóm Bản Mỏ *(hết thửa đất số 06 tờ bản đồ số 72)*	1,2

PHỤ LỤC III
HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HẠ LANG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 96/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

BẢNG 1: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
I	**Xã trung du**	
1	**Xã Quang Long**	
	Các vị trí đất mặt tiền đường Quốc lộ 4A *(xóm Bó Chỉa)*.	1,15
	Các vị trí mặt tiền từ Canh Nhan đến dốc Keng Sàng.	1,15
	Các vị trí đất mặt tiền đường GTNT từ Pác Sình vào xóm Bó Chỉa	1,15
	Đoạn đường từ Keng Sàng đi Xa Lê - xóm Kỳ Lạc	1,15
	Các vị trí đất mặt tiền trong xóm Bó Chỉa đến Canh Nhan và Pác Sình.	1,15
2	**Xã Thị Hoa**	
	Đoạn đường từ Kéo Háng theo đường tỉnh lộ 207A đến cửa khẩu Hạ Lang	1,15
	Đoạn đường từ ngã ba UBND xã đến Kéo Rin (Co Mòi) *(hết thửa đất số 43, tờ bản đồ 44)*	1,15
	Các xóm ven đường Tỉnh lộ 207A *(Tổng Nưa. Pò Măn. Phia Đán)*.	1,15
	Đoạn đường từ Kéo Rin (Co Mòi) *(tiếp giáp thửa 43, tờ bản đồ 44)* đến xóm Ngườm Già tiếp giáp xã Cô Ngân	1,15
	Đoạn đường vào các xóm trong xã *(Bản Khu, Bản Nhàng, Đông cầu, Cốc Nhan, Thôm Quỷnh, Ngườm Già)*	1,15
3	**Xã Lý Quốc**	
	Đoạn đường từ trường tiểu học Lũng Pấu *(cũ)* đến cửa khẩu Lý Vạn	1,15
	Các vị trí đất mặt tiền xung quanh chợ Bằng Ca	1,15
	Đoạn đường từ ngã tư lên chợ Bằng Ca theo đường QL 4A đi Minh Long đến hết ranh giới xã Lý Quốc.	1,15
	Đoạn từ điểm rẽ lên Trạm xá theo đường TL 206 cũ qua Trụ sở UBND xã đến đường TL 207.	1,15
	Đoạn đường từ ngã tư lên chợ Bằng Ca theo đường QL 4A đi Hạ Lang đến nhà bà Chu Thị Lan *(thửa đất số 37, tờ bản đồ 63)*	1,15
	Đoạn đường từ ngã tư lên chợ Bằng Ca theo đường Tỉnh lộ 207	1,15

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	đi Lý Vạn đến ngã ba đường rẽ lên UBND xã.	
	Các xóm Họp Nhất, Bang Dưới, Bản Sao, Bản Khoỏng, Lý Vạn	1,15
	Các đoạn đường thuộc xã Việt Chu cũ	
	Từ tổ công tác biên phòng Pác Ty đến cột mốc biên giới.	1,15
	Đoạn đường ven đường tỉnh lộ 207A *(tiếp giáp thị trấn Thanh Nhật đến hết thửa đất của ông Nông Văn Chiến Nà Ngườm (thửa đất số 68, tờ bản đồ số 03))*	1,15
	Gồm các xóm ven đường tỉnh lộ 207A *(Nà Đắng - Tính, Nà Kéo, Bản Khau)*	1,15
	Đoạn đường từ đường TL 207A đi các xóm: Bản Ngay *(đến hết đất xã Thống Nhất)*, Đồng Nhất, Họp Nhất	1,15
	Các đoạn đường thuộc xã Thái Đức cũ	
	Đoạn đường các xóm ven Tỉnh lộ 207A	1,15
	Đoạn đường từ ngã ba Bó Khao đến Bản Đâu	1,15
	Đoạn đường từ Kênh Nghiều đến xóm Đoàn Kết.	1,15
4	**Xã Đồng Loan**	
	Gồm các xóm ven đường QL4A *(Bản Thuộc, Đồng Thuận, Đồng Tâm, Đồng Tiến)*	1,15
	Đường QL4A - Đồng Tiến	1,15
	Đoạn đường từ ngã ba đường QL4A rẽ vào Động Dơi đến chân đường lên Động Dơi	1,15
	Đường vành đai biên giới đoạn xóm Đồng Biên	1,15
	Đường liên xã từ QL4A rẽ vào xóm Đồng Thuận *(Bản Nha cũ)* đi Thắng Lợi	1,15
5	**Xã An Lạc**	
	Đoạn đường các xóm ven đường Tỉnh lộ 207	1,15
	Đường liên xã An Lạc - Đoài Dương *(Trùng Khánh)* từ cầu treo đến hết đất xã An Lạc	1,15
	Đường liên xã An Lạc - Kim Loan từ ngã ba Tha Hoài nhà ông Trịnh Văn Thanh *(thửa đất số 01, tờ bản đồ số 67)* đến hết đất An Lạc	1,15
	Đường liên xã An Lạc - Vinh Quý từ ngã ba giáp đường TL207 đến hết đất An Lạc	1,15
	Đường vào đập thủy điện Nà Lòa từ ngã ba Tha Hoài đến cầu xóm Khọn Quang	1,15
	Đường từ cầu xóm Khọn Quang đến Ngam Mạ *(cũ)*, nay là xóm Khọn Quang, đến hết đường ô tô đi lại được	1,15

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
6	**Xã Cô Ngân**	
	Đường tỉnh lộ 208.	1,15
	Đường Cô Ngân - Thị Hoa	1,15
	Đoạn từ đường TL 208 *(xóm Bản Nhôn)* rẽ vào xóm Bản Nưa	1,15
	Đoạn từ đường Cô Ngân-Thị Hoa rẽ vào các xóm	1,15
7	**Xã Đức Quang**	
	Đoạn đường các xóm ven đường Quốc lộ 4A	1,15
	Đoạn từ đường Quốc lộ 4A rẽ theo đường vào UBND xã đến hết xóm Nà Sao	1,15
	Đường liên xã Đức Quang - Chí Viễn *(Trùng Khánh)*	1,15
	Đoạn từ đường QL 4A đi Bản Sùng đến hết đất xóm Đoàn Kết	1,15
8	**Xã Kim Loan**	
	Từ xóm Lũng Túng, Gia Lường đến xóm Quốc Phong	1,15
	Từ trụ sở UBND xã Kim Loan đến trường THCS Kim Loan.	1,15
9	**Xã Minh Long**	
	Đoạn đường các xóm ven trục đường Quốc lộ 4A	1,15
	Đường Lũng Đa *(bờ sông biên giới)*	1,15
	Đường giao thông liên xã Minh Long - Đồng Loan.	1,15
	Đường nội đồng xóm Nà Vị - Thông Thăng.	1,15
	Đường liên thôn xóm Nà Quản - Bản Suối.	1,15
10	**Xã Thắng Lợi**	
	Đoạn đường các xóm ven trục đường Quốc lộ 4A	1,15
	Đường Hùng Cầu	1,15
	Đường từ xóm Hùng cầu đi Đức Quang	1,15
	Đường từ xóm Hùng cầu đi Bồng Sơn *(Chí Viễn, Trùng Khánh)*	1,15
	Đường từ xóm Hùng Cầu đi xóm Đồng Tiến *(xã Đồng Loan)* đến hết địa giới xã Thắng Lợi	1,15
	Đường từ xóm Hùng cầu *(Rặc Giang cũ)* đi Đồng thuận *(Bản Nha cũ, xã Đồng Loan)*	1,15
11	**Xã Vinh Quý**	
	Bao gồm các xóm trên trục đường Hạ Lang - Cô Ngân.	1,15
	Đoạn đường từ trạm y tế Vinh Quý đi xã Thống Nhất đến hết ranh giới xã Vinh Quý.	1,15
	Đường liên xã Vinh Qúy - An Lạc đến hết đất Vinh Quý	1,15

BẢNG 2: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Thị trấn Thanh Nhật	
1	**Đường phố loại II**	
	Đoạn đường từ ngã ba gốc cây gạo trước nhà Bà Hoàng Thị Phúc *(thửa đất số 137, tờ bản đồ số 16-5)* theo Quốc lộ 4A đến cổng Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện.	1,2
	Đoạn đường từ ngã ba *(gốc cây gạo)* theo tỉnh lộ 207A đến cổng chân núi Phia Khao.	1,2
	Đoạn đường từ nhà ông Lục Văn Tỵ *(thửa đất số 168, tờ bản đồ số 16-5)* theo đường đi Vinh Quý đến hết nhà ông Hoàng Thế Anh *(hết thửa đất số 59, tờ bản đồ số 29-5)*	1,2
	Đoạn rẽ lên Huyện ủy đến cổng Huyện ủy.	1,2
	Toàn bộ các vị trí đất mặt tiền xung quanh chợ Hạ Lang.	1,2
	Đoạn đường từ ngã ba *(gốc cây gạo)* theo Tỉnh lộ 207 đi thành phố Cao Bằng đến hết nhà ông Hoàng Văn Thắng *(thửa đất số 12, tờ bản đồ số 14-5)*	1,2
	Đoạn đường trung tâm.	1,2
	Đường tránh thị trấn Thanh Nhật *(đoạn từ ngã tư Đoỏng Đeng - trụ sở Hạt kiểm lâm cũ đến ngã 3 Nà Ến giáp Quốc lộ 4A).*	1,2
2	**Đường phố loại III**	
	Đoạn tiếp giáp nhà ông Hoàng Thế Anh *(thửa 59, tờ 29-5)* theo đường đi Vinh Quý đến đường mòn rẽ đi Sa Tao *(xã Thống Nhất)*	1,2
	Đoạn từ cổng Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện đến hết ranh giới Thị trấn Thanh Nhật.	1,2
	Đoạn đường từ Cổng chân núi Phia Khao đến hết ranh giới thị trấn.	1,2
	Các vị trí mặt tiền đoạn đường từ nhà ông Hoàng Văn Thắng *(Đoỏng Đeng)* đến hết biển báo thị trấn Thanh Nhật.	1,2
	Đoạn từ ngã tư Đoỏng Đeng đến miếu thổ công khu Phố Hạ Lang *(hết thửa số 245 tờ 16-5).*	1,2
3	**Đường phố loại IV**	
	Đoạn đường Quốc lộ 4A rẽ đi Nà Ến qua Kéo Sy đến đường Quốc lộ 4A.	1,2
	Đoạn từ ngã ba rẽ đi Sa Tao *(xã Thống Nhất)* đến hết ranh giới thị trấn Thanh Nhật	1,2

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đoạn đường từ ngã ba đường Quốc lộ 4A theo đường lên UBND huyện đến đường tránh thị trấn Thanh Nhật	1,2
4	**Đường phố loại V**	
	Từ đầu Ngườm Ngược đến cổng Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện.	1,2
	Đoạn đường từ đường rẽ Kéo Sy đi theo đường vào xóm Sộc Quân đến hết đường ô tô đi lại được.	1,2
	Đoạn đường từ cổng làng Ngườm Khang đến hết làng Ngườm Khang.	1,2

PHỤ LỤC IV
HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HÀ QUẢNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 96/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

BẢNG 1: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
I	**Xã Trung du**	
1	**Xã Ngọc Đào**	
	Các đoạn đường thuộc xã Đào Ngạn cũ	
	Đoạn từ đỉnh dốc Pá Deng theo trục đường chính qua xã đến hết nhà bà Vi Thị Nanh *(hết thửa đất số 135, tờ bản đồ số 9) (xóm Đào Bắc)*	1,1
	Các đoạn đường thuộc xã Phù Ngọc cũ	
	Từ đường Hồ Chí Minh theo đường vào cổng trường Trung học Phổ thông Nà Giàng đến cổng trường	1,1
	Từ trục đường chính Hồ Chí Minh rẽ vào chợ và xung quanh chợ	1,1
	Từ cống nước *(cua Cốc Đúc)* theo trục đường Hồ Chí Minh lên đến điểm mốc ranh giới thị trấn Xuân Hoà *(dốc Kéo Mạ)*	1,1
2	**Xã Trường Hà**	
	Đoạn từ tiếp giáp thị trấn Xuân Hòa theo đường Hồ Chí Minh đi Pác Bó đến nhà ông Hoàng Văn Duy *(thửa đất số 8, tờ bản đồ số 15, khu vực Bó Bẩm)*	1,1
	Từ sân Bảo tàng Pác Bó theo đường nội vùng Pác Bó đến điểm trường Pác Bó	1,1
	Đoạn đường Nà Piài xóm Bản Hoong từ đầu nhà ông Bế Văn Sống *(thửa đất số 528, tờ bản đồ số 37)* đến giáp biển báo đường vành đai biên giới	1,1
	Các đoạn đường thuộc xã Nà Sác cũ	
	Đoạn đường từ ngã ba đường vào trụ sở UBND xã Nà Sác cũ đến ngã ba Ngàm Sình	1,1
3	**Xã Sóc Hà**	
	Đoạn trục đường chính từ nhà ông Nông Văn Ca *(thửa đất số 60, tờ bản đồ số 18)* đến trạm liên hợp cửa khẩu	1,1
	Đoạn từ đường Hồ Chí Minh tiếp giáp với ruộng ông Nông Văn Quýnh *(thửa đất số 224, tờ bản đồ số 26)* theo trục đường Hồ Chí Minh đến hết ngã ba giáp xã Trường Hà	1,1
	Đoạn đường từ đường rẽ vào cầu Cốc Vường theo đường 203 cũ đến hết đất trường mẫu giáo xã	1,1
	Từ phòng khám đa khoa theo trục đường chính vào cửa khẩu đến nhà mầm non của xã	1,1

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Từ ngã ba trục chính đi vào cửa khẩu, rẽ vào chợ đến đầu cầu Pác Sào *(cầu Pháp cũ)* xóm Nà Nghiềng	1,1
	Đoạn từ phòng khám đa khoa theo trục đường Hồ Chí Minh đến hết địa phận xã Sóc Hà *(giáp xã Trường Hà)*	1,1
4	**Xã Lương Can**	
	Đoạn đường từ đường rẽ vào xóm Nà Sai cũ thuộc xóm Kim Đồng theo đường Lương Can - Trương Lương đến Pác Kéo xóm Dẻ Vai.	1,1
II	**Xã Miền núi**	
1	**Xã Tổng Cọt**	
	Đoạn từ chợ Trâu bò *(ngã ba rẽ vào Trường trung học cơ sở Tổng Cọt)* đến ngã ba đường rẽ đi xã Sỹ Hai, đường rẽ vào chợ và xung quanh chợ	1,1
	Đoạn từ chợ Trâu bò xuống đến hết Trường tiểu học	1,1
	Đoạn từ trường tiểu học theo Quốc lộ 4A đến hết địa phận xã Tổng Cọt giáp xã Cô Mười *(huyện Trùng Khánh)*	1,1
	Từ ngã ba đường rẽ đi xã Sỹ Hai theo Quốc lộ 4A đến hết địa phận xã Tổng Cọt	1,1
	Đường giao thông nông thôn Kéo Sỹ, Lũng Rỳ, Kéo Nhản, Lũng Giỏng, Ngườm Luông	1,1
2	**Xã Lũng Nặm**	
	Từ chân dốc Lũng Đá theo Quốc lộ 4A đến trạm ngắt điện Bó Thon	1,1
	Từ ngã ba Bó Ngản đến ngã ba nhà văn hóa xóm Nặm Sấn *(Nặm Nhũng Bản cũ)* - Thin Tẳng.	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba Bó Nhảo đến hết cống thoát nước gần nhà ông Hoàng Văn Đo *(thửa đất số 129, tờ bản đồ số 10)*	1,1
	Từ Hủm Lũng Đá đến hết địa phận xã Lũng Nặm *(cũ)* giáp xã Kéo Yên *(cũ)*.	1,1
	Đoạn từ Nặm Thuổm đến hết địa phận xã Lũng Nặm giáp xã Cải Viên	1,1
	Đoạn từ đường rẽ xuống xóm Tổng Pỏ đến hết địa phận xã Lũng Nặm	1,1
3	**Xã Quý Quân**	
	Từ đầu địa phận xóm Bản Láp đến cầu Lão Lường	1,1
	Từ trụ sở Uỷ ban nhân dân xã theo đường vào xóm Nà Pò *(cũ)* thuộc xóm Nà Pò	1,1
	Từ Trạm Y tế xã qua xóm Nà Pò đến Kéo Co Pheo *(giáp thị trấn Xuân Hòa)*	1,1

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
4	**Xã Thượng Thôn**	
	Từ ngã ba Lũng Mủm đến giáp đỉnh dốc Lũng Táy; khu vực xung quanh chợ xã và trụ sở Ủy ban nhân dân xã	1,1
	Đoạn đường từ nhà ông Đàm Văn Hồng *(thửa đất số 6, tờ bản đồ số 63)* xóm Nặm Giạt đi hết địa phận xã Thượng Thôn giáp xã Hồng Sỹ	1,1
	Đoạn đường từ đường liên xã Thượng Thôn - Hồng Sỹ rẽ đi xóm Cả Giang đến phân trường Tiểu học xóm Cả Giang	1,1
	Đường rẽ liên xã Thượng Thôn - Hồng Sỹ rẽ vào xóm Nặm Giạt đến nhà ông Liêu Văn Thì *(hết thửa đất số 51, tờ bản đồ số 82)*	1,1
5	**Xã Nội Thôn**	
	Đoạn từ Kéo Lảc Mạy theo Quốc lộ 4A đến hết nhà ông Hoàng Văn Sỳ *(hết thửa đất số 67, tờ bản đồ số 110) (xóm Lũng Rì)*	1,1
	Theo Quốc lộ 4A từ Kéo Lảc Mạy đến hết xóm Lũng Rại	1,1
	Đoạn giáp đường quốc lộ 4A đến Lũng Pủng - nhà văn hóa xóm Lũng Chuống	1,1
	Đoạn từ nhà Văn Hóa xóm Lũng Chuống đến nhà văn hóa xóm Làng Lỷ	1,1
6	**Xã Cải Viên**	
	Đường giao thông liên xã từ ngã ba trường Trung học Cơ sở xã đến hết làng Dốc Nặm	1,1
	Đoạn đường từ làng Dốc Nặm theo đường liên xã đến hết địa phận xã Cải Viên - xã Vân An cũ	1,1
	Đoạn từ đỉnh dốc xóm Lũng Pán đến trường tiểu học xã.	1,1
	Đoạn từ xóm Chông Mạ theo đường phân giới cắm mốc đến hết địa phận xã Cải Viên giáp xã Nội Thôn	1,1
7	**Xã Hồng Sỹ**	
	Đoạn đường trục chính từ ngã ba xóm Lũng Kính đi đến hết địa phận xã Hồng Sỹ giáp xã Thượng Thôn	1,1
	Các đoạn đường thuộc xã Sỹ Hai cũ	
	Đường liên xã Sỹ Hai - Hồng Sỹ *(cũ)* đoạn từ *(Lũng Túp cũ đến hết xóm Ông Luộc cũ)*, thuộc xóm Lũng Quảng theo địa giới hành chính xã Sỹ Hai *(cũ)*	1,1
	Đường liên xã Sỹ Hai - Hồng Sỹ đoạn từ xóm Lũng Kính *(xóm Kính Dưới cũ)* đến hết địa phận xã Sỹ Hai *(cũ)*	1,1

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
8	**Xã Mã Ba**	
	Đoạn từ trụ sở UBND xã cũ theo tuyến đường Cả Poóc - Lũng Niềng *(Mạ Rảng cũ)* đến nhà ông Nông Văn Hòi *(hết thửa đất số 44, tờ bản đồ số 72)*	1,1
	Đường liên xã Mã Ba - Quang Vinh từ nhà ông La Văn Thanh *(thửa đất số 55, tờ bản đồ 28)* đến hết địa phận xã Mã Ba	1,1
	Các đoạn đường thuộc xã Hạ Thôn cũ	
	Đoạn từ Trạm y tế theo đường liên xã đến hết làng Lũng Hủ *(đoạn cua có cống nước)*	1,1
	Đoạn từ nhà văn hóa xóm Kéo Nặm đến xóm Văn Thụ xã Nam Tuấn huyện Hòa An	1,1
	Các xã thuộc huyện Thông Nông cũ	
9	**Xã Đa Thông**	
	Đoạn đường từ giáp địa giới thị trấn Thông Nông đến hết địa giới xã Đa Thông	1,1
	Đoạn đường từ đỉnh đèo Mã Quỷnh đến giáp ranh địa giới huyện Hoà An.	1,1
10	**Xã Lương Thông**	
	Đoạn đường từ nhà ông Trương Văn Lễ *(thửa đất số 192, tờ bản đồ số 172)* theo đường 204 đến hết địa phận xã Lương Thông	1,1
	Đất xung quanh chợ Lương Thông	1,1
	Đoạn đường rẽ từ ngã ba xóm Quang Trung 2 theo đường đi Nội Phan, thuộc xóm Hồng Thái đến hết địa giới xã Lương Thông *(giáp xã Đa Thông)*	1,1
	Đoạn đường rẽ từ trường THCS xã Lương Thông từ nhà ông Lê Văn Kiáng (thửa đất số 155, tờ bản đồ số 85) (Nà Vàng) đến hết địa phận xã Lương Thông	1,1
11	**Xã Thanh Long**	
	Khu vực đất xung quanh chợ	1,1
	Đoạn đường từ chân dốc Bản Đâu, xóm Tắp Ná đến Kéo Chả	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba Gòi Phát theo đường đi xã Triệu Nguyên đến hết địa phận xã Thanh Long *(giáp xã Triệu Nguyên, huyện Nguyên Bình).*	1,1
	Đoạn đường từ Cốc Gạch đi Yên Sơn đến hết địa phận xã Thanh Long	1,1

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
12	**Xã Cần Yên**	
	Khu vực đất xung quanh chợ	1,1
	Từ mốc lộ giới xã Cần Yên đến mốc 626	1,1
	Các đoạn đường thuộc xã Vị Quang cũ	
	Đoạn đường từ ngã ba đường liên huyện đến đến trạm Y tế xã Vị Quang cũ	1,1
	Đoạn từ đầu cầu xóm Pác Khuổi theo đường liên huyện đi xã Cần Yên đến hết địa phận xã Vị Quang cũ *(giáp xã Cần Yên cũ).*	1,1
	Đoạn đường từ đầu cầu xóm Pác Khuổi theo đường liên huyện đi xã Sóc Hà đến hết địa phận xã Cần Yên	1,1
13	**Xã Ngọc Động**	
	Đoạn đường từ chân dốc Lũng Pảng theo đường đi UBND xã đến hết xóm Tàn Tó cũ, thuộc xóm Hòa Chung	1,1
	Đoạn đường từ nhà bà Lăng Thị Hà *(thửa đất số 2, tờ bản đồ số 112)* theo đường đi xã Thanh Long đến đường rẽ vào Trường Tiểu học Lũng Nhùng	1,1
14	**Xã Yên Sơn**	
	Đoạn từ ngã ba Cốc Rầy đến đường rẽ vào trường mầm non xóm Chọc Mòn 236 thuộc xóm Bình Minh	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba Cốc Rầy đi xóm Phia Khao đến hết địa phận xã Yên Sơn	1,1
15	**Xã Cần Nông**	
	Tuyến đường giáp xã Cần Yên theo Quốc lộ 4A đi hết địa phận xã Cần Nông *(giáp xã Xuân Trường, huyện Bảo Lạc)*	1,1

BẢNG 2: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
I	**Thị trấn Xuân Hòa**	
1	**Đường phố loại II**	
	Đoạn đường ngã ba tiếp giáp đường Hồ Chí Minh theo đường Xuân Hòa - Vần Dính đến hết tường rào Huyện Ủy	1,2
	Đoạn từ đường rẽ vào Trường Trung học Cơ sở Xuân Hoà theo trục Hồ Chí Minh đến cầu Nặm Nhằn	1,2
	Đoạn từ ngã ba rẽ vào chợ huyện đến nhà ông Hoàng Văn Giám *(thửa đất số 36, tờ bản đồ số 19-5)* và xung quanh chợ	1,2
2	**Đường phố loại III**	
	Đoạn từ đầu cầu Nặm Nhằn *(xóm Nà Vạc)* theo trục đường Hồ Chí Minh đi Pác Bó đến hết nhà mẫu giáo xóm Đôn Chương	1,2
	Đường liên xã Xuân Hoà - Ngọc Đào, đoạn tiếp giáp đường Hồ Chí Minh ngã ba rẽ vào Hạt Kiểm lâm đến hết nhà ông Phương Quốc Tuấn *(hết thửa đất số 48, tờ bản đồ số 22-5)*	1,2
	Đoạn ngã ba nối vào đường Hồ Chí Minh rẽ vào sân vận động huyện Hà Quảng	1,2
3	**Đường phố loại IV**	
	Đường Xuân Hoà - Ngọc Đào: Đoạn từ tiếp giáp nhà ông Phương Quốc Tuấn *(thửa đất số 48, tờ bản đồ số 22-5)* đến cầu Hoằng Rè;	1,2
	Đoạn đường từ Trường mẫu giáo xóm Đôn Chương theo đường Hồ Chí Minh đến hết địa giới thị trấn Xuân Hoà *(giáp xã Trường Hà)*.	1,2
	Đoạn ngã ba nối vào đường Xuân Hòa - Ngọc Đào rẽ vào bệnh viện đa khoa huyện *(đường bê tông)*.	1,2
4	**Đường phố loại V**	
	Đoạn đường từ Trụ sở Hợp tác xã Toàn Năng theo đường Hồ Chí Minh đến hết địa giới thị trấn Xuân Hòa *(giáp xã Ngọc Đào);*	1,2
	Đường Xuân Hoà - Ngọc Đào: Đoạn đường từ cầu Hoằng Rè đến hết địa giới thị trấn Xuân Hòa;	1,2
	Đoạn ngã ba nối vào đường Xuân Hòa - Ngọc Đào rẽ vào bãi rác hết địa phận thị trấn Xuân Hòa *(giáp xã Quý Quân)*	1,2

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
II	**Thị trấn Thông Nông**	
1	**Đường phố loại II**	
	Đoạn đường tránh sau chợ điểm đầu nối với đường 204 tại Km50 *(Cao Bằng - Cần Yên)* điểm cuối tại Km0+200 *(nối đường Thông Nông - Lương Can).*	1,2
	Đất khu dân cư mặt tiền xung quanh chợ.	1,2
2	**Đường phố loại III**	
	Đoạn đường từ đầu cầu Cốc Ca theo đường tỉnh 204 đến đất ở nhà ông Hoàng Văn Sùng *(thửa đất số 40, tờ bản đồ số 59)* xóm Cốc Ca	1,2
	Đoạn từ ngã ba đường 204 theo đường vào trụ sở Huyện ủy cũ lên đến cổng Huyện uỷ.	1,2
3	**Đường phố loại IV**	
	Đoạn đường từ ngã ba đường theo đường đi xóm Lũng Quang cũ thuộc Tổ dân phố 6 đến chân dốc Lũng Quang	1,2

PHỤ LỤC V
HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HÒA AN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 96/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

BẢNG 1: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
I	**Xã đồng bằng**	
1	**Xã Đức Long**	
	Đoạn đường Hồ Chí Minh từ đầu cầu Nà Coóc đến cổng Trường Trung học cơ sở Đức Long.	1,2
	Đoạn đường Hồ Chí Minh từ cổng Trường Trung học cơ sở Đức Long đến ngã ba Thông Nông -Hà Quảng.	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba Thông Nông- Hà Quảng theo đường Tỉnh lộ 204 đến hết địa giới xã Đức Long *(giáp xã Dân Chủ).*	1,1
II	**Xã trung du**	
1	**Xã Dân Chủ**	
	Đoạn đường từ giáp địa phận xã Đức Long đến đầu cầu Mỏ Sắt	1,1
2	**Xã Hồng Việt**	
	Đoạn đường từ ngã ba Vò Ấu, xóm Nà Mè qua xóm Lam Sơn đến hết địa phận xã Hồng Việt *(giáp xã Hoàng Tung)*	1,1
	Các đoạn đường thuộc xã Bình Long cũ	
	Đoạn đường từ ngã ba Bình Long theo đường Hồng Việt - Lương Can đến hết địa giới xã Hồng Việt *(giáp xã Trương Lương).*	1,1
3	**Xã Nam Tuấn**	
	Đoạn đường Hồ Chí Minh liên huyện từ xã Đức Long qua xã Nam Tuấn đến xã Ngọc Đào huyện Hà Quảng	1,2
4	**Xã Hoàng Tung**	
	Đoạn đường từ đầu cầu Bản Tấn theo đường đi Nguyên Bình tính cách cầu 200m; theo đường về thành phố tính cách cầu 200m.	1,2
	Đoạn đường từ đầu cầu Bản Tấn + 200 m theo Quốc lộ 34 đến hết địa giới xã Hoàng Tung *(giáp xã Hưng Đạo).*	1,2
	Đoạn đường từ đầu cầu Bản Tấn + 200 m theo Quốc lộ 34 đến hết địa giới xã Hoàng Tung *(giáp xã Minh Tâm - Nguyên Bình).*	1,2
	Đoạn đường từ xóm Bản Tấn qua Hào Lịch đến khu di tích Nặm Lìn *(giáp xã Hồng Việt).*	1,1
	Đoạn đường từ cầu đầu làng Bến Đò đến xóm Na Lữ.	1,1
III	**Xã miền núi**	

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
1	**Xã Hồng Nam**	
	Đoạn đường từ địa phận giáp xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng qua UBND xã Hồng Nam đến hết địa phận xã Hồng Nam giáp xã Vân Trình, huyện Thạch An.	1,1
2	**Xã Bạch Đằng**	
	Đoạn đường từ đầu cầu Tài Hồ Sìn + 200m theo Quốc lộ 3 đến hết địa giới xã Bạch Đằng *(giáp huyện Nguyên Bình).*	1,1
	Đoạn đường từ đầu cầu Tài Hồ Sìn + 200m theo Quốc lộ 3 về thành phố đến đường rẽ vào Bản Sẳng.	1,2
	Đoạn đường từ Quốc lộ 3 rẽ đi Bản Sẳng, Tài Hồ Sìn đến trụ sở UBND xã Bạch Đằng.	1,1
3	**Xã Đại Tiến**	
	Đoạn đường từ giáp địa giới thị trấn Nước Hai đi qua xã Đại Tiến đến chân đèo đường rẽ lên xã Đức Xuân cũ	1,1
4	**Xã Lê Chung**	
	Đoạn đường tỉnh lộ 209 từ Roỏng Đắm tiếp giáp địa giới phường Hòa Chung *(thành phố Cao Bằng)* qua xóm Pác Khuổi đến hết nhà ông Hoàng Văn Nhật *(hết thửa đất số 72, tờ bản đồ số 12)*	1,1
	Đoạn đường tỉnh lộ 209 từ tiếp giáp nhà ông Hoàng Văn Nhật *(thửa đất số 72, tờ bản đồ số 12)* đến hết địa giới xã Lê Chung *(giáp xã Canh Tân -huyện Thạch An).*	1,1
5	**Xã Nguyễn Huệ**	
	Đất xung quanh chợ Án Lại; Đoạn đường từ nhà bà Trương Thị Lồ *(thửa đất số 319, tờ bản đồ số 50)* đến hết nhà ông Long Văn Giáp *(hết thửa đất số 62, tờ bản đồ số 39)*	1,1
6	**Xã Bình Dương**	
	Đoạn đường từ Quốc lộ 34 rẽ vào đến Trường Trung học cơ sở xã Bình Dương.	1,1
7	**Xã Ngũ Lão**	
	Đoạn đường theo Quốc lộ 3 mới từ giáp địa giới phường Ngọc Xuân (thành phố Cao Bằng) đến ngã ba Bản Gủn	1,2
8	**Xã Quang Trung**	
	Đoạn đường từ giáp địa giới thành phố theo đường Quang Trung - Hà Trì đến trụ sở UBND xã Hà Trì cũ.	1,1
9	**Xã Trương Lương**	
	Đoạn đường từ giáp địa giới xã Hồng Việt theo đường Hồng Việt - Thông Nông đến hết địa giới xã Trương Lương (giáp xã Lương Can - Hà Quảng).	1,1

BẢNG 2: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Thị trấn Nước Hai	
1	**Đường phố loại I**	
	Đoạn đường Hồ Chí Minh từ cầu Bản Sẩy đến cầu Roỏng Ỏ	1,2
	Đoạn từ đường Hồ Chí Minh rẽ theo đường vào đến Trạm cấp nước	1,2
	Đoạn đường xung quanh chợ Nước Hai	1,2
2	**Đường phố loại II**	
	Đoạn đường từ nhà ông Đặng Văn Ngọc *(thửa đất số 55, tờ bản đồ số 22)* Phố A đến hết nhà bà Lê Thị Toan *(hết thửa đất số 167, tờ bản đồ số 22)* Phố A và các đoạn đường nhánh:	1,2
	Đoạn từ đường Hồ Chí Minh *(nhà ông Lê Xuân Diệu (thửa đất số 40, tờ bản đồ số 32))* theo đường đi Trạm thuốc lá đến Trạm thuốc lá.	1,2
	Đoạn từ Trạm cấp nước đến ngã tư Huyện đội.	1,2
	Đoạn đường từ ngã tư Huyện đội theo đường nhựa đến trường Trung học cơ sở Nước Hai *(đến hết đường nhựa)*.	1,2
	Đoạn đường nối từ đường Hồ Chí Minh *(Công an huyện)* đến ngã tư huyện đội.	1,2
	Đoạn đường từ đường Hồ Chí Minh rẽ lên Kho bạc huyện đến hết trụ sở Kho bạc mới	1,2
3	**Đường phố loại III**	
	Đoạn đường từ nhà bà Bế Thị Cúc *(thửa đất số 16, tờ bản đồ số 26)* đến ngã tư trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật.	1,15
	Đoạn đường từ ngã tư Huyện đội đến hết Trại giam	1,15
5	**Các đoạn đường không phân loại đường phố nhập từ các xã vào thị trấn**	
	Các đoạn đường thuộc xã Bế Triều cũ	
	Đoạn đường Hồ Chí Minh từ đường rẽ vào xóm 10 Bế Triều đến đầu cầu Bản Sẩy	1,2
	Đoạn đường Hồ Chí Minh từ giáp xã Hưng Đạo đến đường rẽ vào xóm 10 Bế Triều *(Khau Lừa)*	1,2
	Đoạn từ đường Hồ Chí Minh rẽ đi xã Hồng Việt đến đầu cầu Hồng Việt	1,2
	Đoạn từ đường Hồ Chí Minh nhà ông Bế Nhật Quảng *(thửa đất số 23, tờ bản đồ số 57)* lên Khau Khá giáp đường vào bãi rác thải	1,2

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đoạn từ đường Hồ Chí Minh theo đường nhánh rẽ vào xóm 9 Bế Triều	1,2
	Đoạn đường từ đường Hồ Chí Minh rẽ vào Nhà bia tưởng niệm xã Bế Triều cũ đến chân đồi Khau Siểm	1,2
	Đoạn đường từ đường Hồ Chí Minh rẽ vào xóm Nà Bưa	1,2
	Đoạn đường từ đường Hồ Chí Minh rẽ Lò Bát Cầu Khanh đến Nhà văn hóa xóm 9 Bế Triều	1,2
	Đoạn đường từ đường Hồ Chí Minh rẽ vào đến Nghĩa trang liệt sỹ huyện	1,2
	Đoạn đường từ đường Hồ Chí Minh rẽ vào đến hết Nhà văn hóa xóm 11 Bế Triều *(An Phú)*	1,2
	Đoạn đường từ đường Tỉnh lộ 203 cũ rẽ vào đến hết Nhà văn hóa xóm 11 Bế Triều *(Nà Vài)*	1,2
	Đoạn đường từ đường Hồ Chí Minh rẽ vào xóm 4 Bế Triều *(Khau Coi)* đến hết nhà ông Nguyễn Văn Tâm *(hết thửa đất số 344, tờ bản đồ số 42)* xóm 4 Bế Triều *(Bản Sẩy)*	1,2
	Đoạn đường từ đường Hồ Chí Minh *(trạm biến áp)* rẽ vào xóm 4 Bế Triều đến hết nhà bà Nguyễn Thị Oanh *(hết thửa đất số 380, tờ bản đồ số 43)* xóm 4 Bế Triều	1,2
	Đoạn từ đường Hồ Chí Minh rẽ vào xóm Vò Đáo đến hết nhà ông Lương Văn Tụng *(hết thửa đất số 62, tờ bản đồ số 51) (xóm Vò Đáo)*	1,2
	Các đoạn đường thuộc xã Hồng Việt cũ	
	Đoạn đường từ cầu cứng Hồng Việt đến ngã ba Vò Ấu xóm Nà Mè	1,2

PHỤ LỤC VI
HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NGUYÊN BÌNH

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 96/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

BẢNG 1: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
I	**Thị trấn Nguyên Bình**	
1	**Đường loại I**	
	Từ nhà văn hóa tổ 2 theo Quốc lộ 34 đến hết nhà bà Hoàng Thị Vì *(thửa đất số 43; tờ bản đồ số 79) (Tổ dân phố 3)* và theo đường lên trụ sở UBND Huyện đến hết nhà ông Hoàng Kế Vĩnh *(thửa đất số 76, tờ bản đồ số 80) (tổ 3)*	1,1
2	**Đường loại II**	
	Từ nhà văn hóa tổ 2 theo Quốc lộ 34 đến hết nhà ông Trương Mạnh Sào *(thửa đất số 15, tờ bản đồ số 85) (Tổ 1)*	1,1
	Đoạn tiếp giáp nhà bà Hoàng Thị Vì *(thửa đất số 43; tờ bản đồ số 79) (Tổ dân phố 3)* theo Quốc lộ 34 đến hết cây xăng Đại Lợi	1,1
	Từ tiếp giáp nhà ông Hoàng Kế Vĩnh *(thửa đất số 76, tờ bản đồ số 80) (Tổ dân phố 3)*, theo đường lên trụ sở Ủy ban nhân huyện đến hết nhà ông Hoàng Văn Tuân *(thửa đất số 151, tờ bản đồ số 79) (Tổ dân phố 3)*	1,1
	Từ Trung tâm bưu chính viễn thông huyện theo đường lên Phòng Giáo dục - Đào tạo đến hết Phòng Giáo dục - Đào tạo	1,1
	Các vị trí đất mặt tiền đường xung quanh đình chợ.	1,1
3	**Đường loại III**	
	Từ tiếp giáp nhà ông Trương Mạnh Sào *(thửa đất số 15, tờ bản đồ số 85) (Tổ 1)* theo Quốc lộ 34 đi thành phố Cao Bằng đến hết nhà bà Lãnh Thị Én *(hết thửa đất số 18, tờ bản đồ số 41)* xóm Nà Gọn	1,1
4	**Đường loại IV**	
	Từ tiếp giáp nhà bà Lãnh Thị Én *(thửa đất số 18, tờ bản đồ số 41)* xóm Nà Gọn đi thành phố Cao Bằng đến hết nhà ông Mạc Thanh Mến *(thửa đất số 159, tờ bản đồ số 41)* xóm Nà Gọn	1,1
	Từ nhà ông Hà Văn Tuấn *(thửa đất số 750, tờ bản đồ số 31)* xóm Pác Măn theo đường tránh Quốc Lộ 34 đến ngã ba xóm Nà Gọn	1,1
	Từ tiếp giáp cây xăng Đại Lợi theo Quốc lộ 34 đến hết địa phận thị trấn Nguyên Bình giáp xã Thể Dục	1,1
5	**Đường loại V**	

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Từ nhà ông Hà Văn Tuấn *(thửa đất số 750, tờ bản đồ số 31)* dọc theo đường tránh Quốc Lộ 34 đến tiếp giáp xã Thể Dục	1,1
	Từ tiếp giáp nhà văn hóa tổ 2 đến hết trường THPT Nguyên Bình	1,1
	Từ tiếp giáp nhà bà Nguyễn Thị Nguyên *(thửa đất số 147, tờ bản đồ số 80) (Tổ 3)* đến hết Trạm xử lý nước	1,1
	Từ nhà bà Nguyễn Thị Nguyên *(thửa đất số 147, tờ bản đồ số 80) (Tổ 3)* đến hết nhà bà Lưu Thị Điệp *(thửa đất số 163, tờ bản đồ số 80) (Tổ 3)*	1,1
	Từ tiếp giáp nhà bà Nguyễn Thị Nguyên *(thửa đất số 147, tờ bản đồ số 80) (Tổ 3)* đến hết trường Nội trú	1,1
	Từ tiếp giáp nhà ông Hoàng Văn Tuân *(thửa đất số 151, tờ bản đồ số 79) (Tổ 3)* đến hết nhà văn hóa xóm Bản Luộc	1,1
	Từ ngã ba cổng phụ Uỷ ban nhân dân huyện đến hết nhà bà Nông Thị Vĩnh *(thửa đất số 237, tờ bản đồ số 79) (Tổ 3)*	1,1
	Đất có mặt tiền thuộc đoạn đường từ ngã ba Nà Phiêng, theo đường vào xóm Nà Gọn đến hết đường bê tông	1,1
	Từ cổng trụ sở Công An đến hết nhà bà Nguyễn Thị Độ *(thửa đất số 206, tờ bản đồ số 81) (Tổ 2)*	1,1
	Đoạn đường từ nhà bà Triệu Thị Yến *(thửa đất số 400, tờ bản đồ số 40)* dọc theo tỉnh lộ 216 đi xã Tam Kim đến hết địa phận thị trấn Nguyên Bình	1,1
	Đoạn từ nhà ông Hoàng Văn Hanh *(thửa đất số 183, tờ bản đồ số 33)* dọc theo đường nhà máy xi măng cũ đến hết Xưởng trúc 688	1,1
	Đoạn đường từ ngã tư xóm Pác Măn Ngoài *(cũ)* theo đường bê tông vào nhà văn hóa xóm Pác Măn Trong *(cũ)* thuộc xóm Pác Măn	1,1
	Đoạn đường dọc theo bờ sông hai bờ sông Thể Dục đoạn qua Thị trấn Nguyên Bình	1,1

PHỤ LỤC VII
HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN QUẢNG HÒA

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 96/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

BẢNG 1: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Thị trấn Quảng Uyên	
1	**Đường loại I**	
	Đoạn đường từ cơ quan Quản lý thị trường qua phố Hồng Thái, phố Mới Hòa Trung, Hòa Nam đến ngã tư kiểm lâm;	1,1
	Đoạn từ nhà hàng Hoàng Tuấn Anh *(thửa đất số 150, tờ bản đồ số 27)* theo đường tỉnh lộ 206 đến ngã tư kiểm lâm;	1,1
	Các đoạn đường chạy xung quanh chợ và đường nối chợ.	1,1
	Đoạn từ nhà bà Hoàng Thị Hảo *(thửa đất số 223, tờ bản đồ số 26)* đến nhà ông Phạm Viết Học *(hết thửa đất số 53, tờ bản đồ số 3).*	1,1
	Đoạn từ ngã ba Chi nhánh điện đến ngã tư Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn.	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba nhà ông Đinh Hùng *Diệp (thửa đất số 257, tờ bản đồ số 7) (phố Mới)* qua Rằng Phan đến nhà ông Mai Kiên Võ *(thửa đất số 82, tờ bản đồ số 3)*	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba nhà ông Lại Quế Lương *(thửa đất số 280, tờ bản đồ số 12) (phố Hòa Bình)* đến ngã tư nhà bà Đinh Thị Liễu *(thửa đất số 222, tờ bản đồ số 12) (Bưu điện)*	1,1
2	**Đường loại II**	
	Đoạn từ ngã ba Công an huyện đến nhà ông Lương Văn Hoàn *(thửa đất số 150, tờ bản đồ số 12)*	1,1
	Đoạn đường từ nhà hàng Triệu Tấn *(thửa đất số 6, tờ bản đồ số 12) (cổng Huyện ủy)* theo đường vào cổng Trung tâm giáo dục thường xuyên, cổng trường Tiểu học đến hết đường mới;	1,1
	Đoạn từ cổng trường nội trú - Trường tiểu học - Trung tâm giáo dục thường xuyên chạy theo đường mới đến ngã tư Cầu đỏ	1,1
	Đoạn đường ngã tư Cầu Đỏ đi vào miếu Bách Linh	1,1
	Đoạn đường đi vào đền Nùng Chí Cao	1,1
	Đoạn đường từ nhà hàng Tuấn *Anh (thửa đất số 150, tờ bản đồ số 27)* theo đường 206 đến hết nhà hàng Trúc Lâm *(thửa đất số 153, tờ bản đồ số 23)*	1,1
3	**Đường loại III**	

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đoạn đường từ ngã tư Kiểm lâm theo đường nhánh đến nhà ông Lý Coóng *(thửa đất số 64, tờ bản đồ số 36) (gặp Quốc lộ 3);*	1,1
	Đoạn từ ngã tư kiểm lâm theo đường 206 đến hết cửa hàng xe máy Xuân Hòa *(hết thửa đất số 159, tờ bản đồ số 32)*	1,1
	Đoạn từ cửa hàng xe máy Xuân Hòa *(thửa đất số 159, tờ bản đồ số 32)* đến hết nhà ông Nông Văn Ba *(thửa đất số 92, tờ bản đồ số 36)*	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba Nhà văn hóa phố Hòa Trung, Hòa Nam *(Nhà hàng Trường Hà)* đến ngã ba nhà bà Lục Thị Mơ *(hết thửa đất số 13, tờ bản đồ số 18)*	1,1
	Đoạn đường vòng trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn;	1,1
	Đoạn từ tỉnh lộ 206 rẽ vào Trạm Khuyến nông đến nhà ông Phan Văn Núi *(hết thửa đất số 19, tờ bản đồ số 8)*	1,1
	Đoạn đường ngõ cổng phụ Công an huyện nối với đường tỉnh lộ 206	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba Trạm biến thế *(nhà bà Lục Thị Miết (thửa đất số 90, tờ bản đồ số 16)* thẳng đến tiếp giáp đường đi Bệnh viện;	1,1
	Đoạn đường từ đường tỉnh lộ 206 *(nhà bà Lê Thị Cương (thửa đất số 3, tờ bản đồ số 32))* theo đường đi Cách Linh đến nhà ông Thẩm Hữu Tàng *(hết thửa đất số 41, tờ bản đồ số 38).*	1,1
	Đoạn đường từ nhà ông Bành An Minh *(thửa đất số 121, tờ bản đồ số 12)* đến nhà ông Nguyễn Văn Hùng *(thửa đất số 132, tờ bản đồ số 12)*	1,1
	Đoạn đường tiếp giáp tỉnh lộ 206 từ nhà ông Phùng Quang Tuyển *(thửa đất số 203, tờ bản đồ số 3)* đến hết nhà ông Đặng Hùng Dũng *(thửa đất số 103, tờ số 3)*	1,1
	Đoạn đường tiếp giáp tỉnh lộ 206 từ nhà ông Bế Ích Trưởng *(thửa đất số 262, tờ bản đồ số 7)* đến hết nhà nghỉ Quảng Nam *(thửa đất số 16, tờ số 7)*	1,1
	Đoạn đường từ nhà ông Đàm Văn Sìn *(thửa đất số 154, tờ bản đồ số 12)* đến hết nhà ông Vi Công Phồn *(thửa đất số 92, tờ bản đồ số 12)*	1,1
	Đoạn đường từ Cầu Đỏ theo đường đi xã Phi Hải đến vị trí giáp xã Quốc Phong cũ;	1,1
4	**Đường loại IV**	
	Đoạn từ nhà ông Thẩm Hữu Tàng *(thửa đất số 41, tờ bản đồ số 38)* theo đường đi Cách Linh đến hết địa giới Thị trấn *(giáp xã Chí Thảo);*	1,1

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đoạn đường từ tiếp giáp Nhà hàng Trúc Lâm *(thửa đất số 153, tờ bản đồ số 23)*. theo đường tỉnh lộ 206 đến hết nhà ông Hà Quang Hạnh *(thửa đất số 139, tờ bản đồ số 20)*.	1,1
	Đoạn đường nối từ sân vận động vào đến cổng Trường Trung học cơ sở thị trấn Quảng Uyên *(cũ)*.	1,1
	Đoạn đường vào tổ dân phố Đông Thái nối tiếp đường đi bệnh viện đến hết nhà ông Lý Ích Hoan *(thửa đất số 21, tờ bản đồ số 33)*.	1,1
	Đoạn đường từ nhà bà Đàm Thị Mến (*thửa đất số 93, tờ bản đồ số 8)* đi qua cổng sau trường Trung học phổ thông Quảng Uyên đến nhà ông Lý Khắc *Tiệp (hết thửa đất số 8, tờ bản đồ số 33) (tổ dân phố Đông Thái)*	1,1
5	**Đường loại V**	
	Đoạn từ tiếp giáp nhà ông Hà Quang Hạnh *(thửa đất số 139, tờ bản đồ số 20)* theo tỉnh lộ 206 đến hết thửa đất số 01, tờ bản đồ số 21	1,1
	Đoạn đường từ nhà ông Nông Văn Ba *(thửa đất số 92, tờ bản đồ số 36)* theo Quốc lộ 3 đến hết địa giới Thị trấn *(giáp xã Chí Thảo)*.	1,1
	Đoạn từ tiếp giáp Cửa hàng xe máy Xuân Hòa *(thửa đất số 159, tờ bản đồ số 32)* theo đường Quốc lộ 3 đi Cao Bằng đến hết địa giới Thị trấn.	1,1
	Đoạn đường ATK nối tiếp tỉnh lộ 206 *(thửa đất số 57, tờ bản đồ số 20 xóm Pác Cam)* theo đường ATK đến hết thửa đất số 20, tờ bản đồ số 39 CSDL xã Quốc Phong cũ *(xóm Đà Vỹ)*	1,1
	Đường vào tổ dân phố Đông Thái đoạn từ nhà ông Lý Ích Hoan *(thửa đất số 21, tờ bản đồ số 33)* đến nhà ông Lý Ích Sơn *(hết thửa đất số 6, tờ bản đổ số 29)*	1,1
	Đường vào xóm Đồng Ất: Đoạn nối từ QL3 *(nội thất Trần Khoa (thửa đất số 102, tờ bản đồ số 36))* đến hết nhà ông Đàm Văn Dũng *(thửa đất số 227, tờ bản đồ số 40)*.	1,1
6	**Các loại đường không phân loại đường phố nhập từ xã Quốc Phong**	
	Các đoạn đường thuộc xã Quốc Phong cũ	
	Đoạn đường từ vị trí giáp địa giới thị trấn Quảng Uyên cũ theo đường đi xã Phi Hải đến chân dốc Keng Riềng *(nhà ông Lâm Văn Báo, hết thửa đất số 121, tờ bản đồ số 45)*	1,1
	Đoạn đường từ vị trí *(thửa đất số 01, tờ bản đồ số 21)* xóm Pác Cam theo tỉnh lộ 206, tỉnh lộ 207 đến hết địa giới thị trấn Quảng Uyên *(giáp Quảng Hưng, xã Độc Lập)*	1,1

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đoạn đường từ Ngã ba dốc Keng Riềng *(nhà bà Nhan Thị Hản, thửa đất số 122, tờ bản đồ số 46)* theo đường thị trấn qua xóm Đà Vĩ *(chân dốc mỏ Keng Mò)*	1,1
	Đoạn đường ATK đi qua địa phận xã Quốc Phong cũ tiếp giáp với thị trấn Quảng Uyên cũ	1,1
	Đoạn từ nhà ông Hứa Đức Thuận *(thửa đất số 157, tờ bản đồ số 22)* qua xóm Bản Chang cũ đến hết xóm Bản Lũng cũ thuộc xóm Quốc Phong	1,1
	Đoạn đường từ chân Keng Riềng *(nhà ông Lâm Văn Báo, thửa đất số 121, tờ bản đồ số 45)* đến hết địa phận thị trấn Quảng Uyên *(giáp xã Phi Hải)*	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba nhà ông Hà Văn Tuấn *(thửa đất số 41, tờ bản đồ số 35)* đến hết xóm Lũng Luông *(nhà ông Vương Văn Cát, hết thửa đất số 28, tờ bản đồ số 33)*	1,1
II	**Thị trấn Hòa Thuận**	
1	**Đường phố loại I**	
	Đoạn đường từ ngã tư Pò Rịn *(nhà ông Lương Văn Khi)* theo Quốc Lộ 3 *(cũ)* đi qua chợ đến ngã năm Pác Tò *(hết nhà bà Lục Thị Biên (hết thửa đất số 51, tờ bản đồ số 116))*	1,1
	Đoạn đường từ ngã năm Pác Tò *(từ nhà ông Đàm Vĩnh Mông (thửa đất số 58, tờ bản đồ số 116)* theo đường nội thị qua trung tâm huyện Phục Hòa cũ đến hết đường rẽ vào xóm Bó Luông.	1,1
	Đất mặt tiền xung quanh chợ.	1,1
	Đoạn đường từ ngã tư Pác Bó *(nay là tổ dân phố 5)* từ nhà ông Tống Văn Quân thửa số 96, tờ bản đồ số 115 đến nhã năm Pác Tò *(hết nhà bà Lục Thị Biên, hết thửa đất số 51, tờ bản đồ số 116).*	1,1
2	**Đường phố loại II**	
	Đoạn đường rẽ vào xóm Bó Luông theo đường trung tâm huyện Phục Hòa cũ đến ngã ba giáp Quốc lộ 3 *cũ (cửa hàng xe máy Xuân Hòa).*	1,1
	Đoạn đường từ ngã tư Pò Rịn *(nhà ông Ma Thế Lợi (thửa đất số 413, tờ bản đồ số 29))* theo đường tránh phố Phục Hòa đến ngã tư xóm Pác Bó *(nay là tổ dân phố 5)* từ nhà ông Tống Văn Quân thửa số 96, tờ bản đồ số 115.	1,1
	Đoạn đường từ vòng xuyến ngã năm Pác Tò *(nay là tổ dân phố 4)* dọc theo Quốc lộ 3 đến cống Cải Suối *(nhà bà Đinh Thị Sáu hết thửa đất 58, tờ bản đồ số 143).*	1,1
	Đoạn đường từ nhà bà Mọn *(thửa đất số 132, tờ bản đồ số 37)* đến đầu cầu cứng đi theo đường tỉnh lộ 208 - đến nhà ông Mão	1,1

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	(thửa số đất số 32, tờ bản đồ số 37)	
	Đoạn đường từ Quốc lộ 3 cũ từ nhà ông Nông Văn Long thửa đất số 73 tờ 96 đến đầu cầu treo cũ.	1,1
	Đoạn đường từ Quốc lộ 3 cũ từ nhà ông Lô Hồng Sơn thửa đất số 26 tờ 96 đến hết địa phận đầu cầu cứng *(qua xã Mỹ Hưng).*	1,1
	Đoạn đường từ nhà ông Trần Hữu Hòa *(thửa đất số 09, tờ bản đồ số 103) (khu lương thực cũ)* đến tiếp giáp đường tránh chợ.	1,1
	Đoạn đường rẽ từ quốc lộ 3 *(nhà ông Lăng Văn Vươn (thửa đất số 70, tờ bản đồ số 104))* đến tiếp giáp đường tránh chợ.	1,1
	Đoạn đường từ quốc lộ 3 cũ *(nhà ông Lương Văn Lợi (thửa đất số 147, tờ bản đồ số 115)* đến tiếp giáp đường tránh chợ.	1,1
3	**Đường phố loại III**	
	Đoạn đường từ vòng xuyến ngã năm Pác Tò *(tổ dân phố 4)* từ nhà ông Lô Văn Thụ *(thửa đất số 42, tờ bản đồ số 116)* theo hướng tỉnh lộ 208 qua trường THPT Phục hòa đến hết địa phận thị trấn Hòa Thuận giáp xã Đại Sơn.	1,1
	Đoạn đường từ cống Cải Suối theo Quốc lộ *3 (thửa đất số 93, tờ bản đồ số 144 của nhà bà Nguyễn Thị Giang)* đến tiếp giáp đường nội thị *(ngã ba cửa hàng xe máy Xuân Hòa cũ).*	1,1
	Đoạn đường tiếp giáp Tỉnh lộ 208 *(Trung tâm dịch vụ nông nghiệp)* qua Trụ sở Huyện ủy hết đường khu tái định cư D đến nhà ông Nông Văn Thủy *(thửa đất số 69, tờ bản đồ số 146)*	1,1
4	**Đường phố loại IV**	
	Đoạn đường từ ngã tư Pò Rịn *(tổ dân phố 8)* từ nhà ông Nông Văn Mão, thửa đất số 32, tờ bản đồ số 37 theo Quốc lộ 3 đến ngã ba đường rẽ vào xóm Nà Rài cũ thuộc Tổ dân phố 8.	1,1
	Đoạn đường từ tiếp giáp đường nội thị rẽ vào đường bê tông đi xóm Bó Luông đến hết địa phận thị trấn Hòa Thuận giáp xã Đại Sơn.	1,1
	Đoạn từ từ ngã ba xóm Nà Rài cũ thuộc tổ dân phố 08 theo Quốc lộ 3 đến hết địa giới cũ thị trấn Hòa Thuận - xã Lương Thiện.	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba Xuân Hòa theo quốc lộ 3 đến hết địa giới thị trấn Hòa Thuận *(giáp thị trấn Tà Lùng).*	1,1
	Đoạn đường từ ngã năm Pắc Tò *(thuộc tổ dân phố 4)* đi theo đường Cách Linh cũ tiếp giáp với đường tỉnh lộ 208.	1,1
	Đoạn đường nhà ông Hà Văn Thế *(thửa đất số 419, tờ bản đồ số 51)* tiếp giáp Quốc lộ 3 đi qua nhà ông Lê Tuấn Vương thửa đất số 150, tờ bản đồ số 51 đến tiếp giáp đường nội thị trung tâm huyện lỵ cũ.	1,1
5	**Đường phố loại V**	

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đoạn đường từ ngã ba rẽ vào khu dân cư Nà Rẳng- tổ dân phố 08 theo QL3 đến hết đất địa giới cũ thị trấn Hòa Thuận - xã Lương Thiện.	1,1
	Đường rẽ từ Quốc lộ 3 vào Tổ dân phố 10.	1,1
	Đường rẽ từ Quốc lộ 3 vào tổ dân phố 09.	1,1
	Đường rẽ từ Quốc lộ 3 vào xóm Nà Rài cũ thuộc tổ dân phố 08.	1,1
	Đường rẽ từ Quốc lộ 3 vào xóm Bó Pu - Nà Rẳng cũ thuộc tổ dân phố 08	1,1
	Đường rẽ từ Quốc lộ 3 vào xóm Bó Pu - Nà Seo cũ thuộc tổ dân phố 08, tổ dân phố 09	1,1
	Đường rẽ từ Quốc lộ 3 vào xóm Pò Rịn cũ thuộc tổ dân phố 08.	1,1
	Đường rẽ từ Quốc lộ 3 vào Tổ dân phố 03.	1,1
	Đoạn rẽ từ Quốc lộ 3 vào xóm Nà Mười cũ thuộc Tổ dân phố 02.	1,1
	Đoạn rẽ từ Quốc lộ 3 vào xóm Bó Chiểng cũ thuộc Tổ dân phố 01.	1,1
	Đoạn rẽ từ Quốc lộ 3 vào xóm Bản Cải cũ thuộc Tổ dân phố 01.	1,1
	Đoạn rẽ từ Quốc lộ 3 vào xóm Cốc Khau cũ thuộc Tổ dân phố 02.	1,1
	Đoạn đường tỉnh lộ tiếp giáp xóm Đoỏng Lèng *(thị trấn Tà Lùng)* theo đường đi Cách Linh đến hết đất địa giới thị trấn Hòa Thuận *(giáp xã Đại Sơn).*	1,1
	Đoạn đường từ Quốc lộ 3 sau nhà ông Phan Văn Điệp thửa đất 266 tờ bản đồ 63 đến hết địa phận đường rẽ vào nhà thờ Bó Tờ nay là tổ dân phố 3.	1,1
6	**Các đoạn đường không phân loại đường phố nhập từ xã Lương Thiện**	
	Các đoạn đường thuộc xã Lương Thiện cũ	
	Đoạn đường từ Cốc Xả *(đỉnh đèo Khau Chỉa)* theo Quốc lộ 3 qua trụ sở UBND xã Lương Thiện cũ đến hết xóm Lũng Cọ	1,1
	Đoạn đường từ Quốc lộ 3 rẽ vào xóm Búng Ỏ theo đường liên xã đi qua xóm Bản Chang đến hết xóm Nà Dạ *(Nhà ông Lâm Văn Dáng (hết thửa đất số 04, tờ bản đồ 03)*	1,1
II	**Thị trấn Tà Lùng**	
1	**Đường phố loại I**	
	Đoạn đường từ đầu cầu Tà Lùng – Thủy Khẩu I đến ngã ba đường rẽ vào nhà máy sản xuất và lắp ráp bình ắc *quy (Công ty TNHH ắc quy Green Cao Bằng)* và các vị trí đất xung quanh đình Chợ Trung tâm thương mại cửa khẩu Tà Lùng.	1,1
	Đoạn đường từ ngã tư vào xóm Hưng Long theo trục đường chính *(đường một chiều)* đến tiếp giáp đường QL 3 *(xóm Pò Tập).*	1,1

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đoạn đường từ Quốc lộ 3 rẽ vào khu tái định cư 47(1) đến tiếp giáp với đường trục chính *(cạnh Chi cục Hải Quan)*.	1,1
	Các lô đất thuộc khu tái định cư thị trấn Tà Lùng thuộc lô Quy hoạch số 47(2) theo trục đường quy hoạch *(nhà nghỉ Trung Đức 1 (thửa đất số 132, tờ bản đồ số 65))* đến tiếp giáp đoạn đường A10-E5-N9, A11 – F6 – N10, E5 - E6.	1,1
	Đoạn đường tiếp giáp đường một chiều từ sân tennis nhà khách Đồn biên phòng cửa khẩu Tà Lùng *(thửa đất số 39, tờ bản đồ 70)* đến đầu cầu Tà Lùng – Thủy Khẩu II *(thửa đất số 12, tờ bản đồ số 73)*	1,1
	Đoạn đường tiếp giáp Quốc lộ 3 từ lô số 343, mb 47 (4) *(thửa đất số 69 tờ bản đồ số 46)* đến lô 175, mb 47(3) giáp đường một chiều *(hết thửa đất số 79, tờ bản đồ số 52)*	1,1
2	**Đường phố loại II**	
	Đoạn đường từ ngã ba rẽ vào nhà máy pin *(Công ty TNHH Green)* dọc theo trục Quốc lộ 3 đến hết ngã ba đường rẽ đi xã Cách Linh.	1,1
	Đoạn đường từ ngã tư rẽ theo đường trục trục chính vào xóm Hưng Long đến ngã ba tiếp giáp với đường Quốc lộ 3.	1,1
	Đoạn đường A10-E5-N9; A11 – F6 – N10, E5E6 đi qua sau Đồn biên phòng *(từ đầu nối từ QL3 đến đường một chiều qua nhà văn hóa Hưng Long)*.	1,1
	Đoạn đường từ nhà ông Trương Văn Bình *(thửa đất số 5, tờ bản đồ số 92)* đến hết đường quy hoạch nhà bà Phan Thị Hồng *(thửa đất số 01, tờ bản đồ số 18)*	1,1
	Đoạn đường tiếp giáp đường Cầu Tà Lùng – Thủy Khẩu II *(thửa đất 39, tờ bản đồ 70)* đến giáp cổng công ty TNHH dịch vụ vận tải Phú Anh *(thửa đất 12, tờ bản đồ 73)*	1,1
	Đoạn đường tiếp giáp Quốc lộ 3 từ nhà bà Lô Thị Khanh *(thửa đất số 16, tờ bản đồ số 77)* đến tiếp giáp với đoạn đường cầu Tà Lùng – Thủy Khẩu II nối đến cổng Công ty TNHH dịch vụ vận tải Phú Anh *(thửa đất số 25, tờ bản đồ số 77)*	1,1
	Đoạn đường nối từ đường nhánh giữa chợ Trung tâm thương mại cửa khẩu Tà Lùng và Trung tâm văn hóa Hữu Nghị Tà Lùng *(thửa đất số 33, tờ bản đồ 82)* đến thửa đất số 23, tờ bản đồ 77 của ông Trần Cao Bằng	1,1
3	**Đường phố loại III**	
	Đoạn đường Từ ngã ba Đoỏng Lèng thuộc tổ dân phố Đoàn Kết vào đến cổng Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng.	1,1

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đoạn đường từ ngã ba rẽ đi xã Cách Linh đến đoạn tiếp giáp với đường một chiều.	1,1
	Đoạn đường từ nhà ông Lưu Danh Phượng *(thửa đất số 96, tờ bản đồ số 09)* dọc đường Quốc lộ 3 đến hết địa phận thị trấn Tà Lùng.	1,1
4	**Đường phố loại IV**	
	Đoạn đường từ ngã 3 Quốc lộ 3 đi qua đồn biên phòng theo đường bê tông qua trường mầm non Tà Lùng đến nhà văn hóa Hưng Long.	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba xóm Đoỏng Lèng cũ thuộc tổ dân phố Đoàn Kết *(đường đi xã Cách Linh)* đi theo đường tỉnh lộ 205 hết địa phận thị trấn Tà Lùng giáp thị trấn Hòa Thuận.	1,1
5	**Đường phố loại V**	
	Đoạn đường từ quốc lộ 3 xóm Phia Khoang rẽ xuống mốc 942 giáp bờ sông Bắc Vọng.	1,1
	Đoạn đường tiếp giáp quốc lộ 3 rẽ vào nhà máy pin.	1,1
	Đoạn đường từ quốc lộ 3 cổng đồn Biên phòng Tà Lùng rẽ vào khu Tân Lập xóm Bó Pu đến hết địa phận thị trấn Tà Lùng giáp thị trấn Hòa Thuận.	1,1
	Đoạn đường từ ngã tư rẽ vào xóm Hưng Long theo đường bê tông đến đầu cầu treo Tà Lùng - Nà Thắm.	1,1
	Đoạn đường từ cổng nhà máy đường vào xóm Pác Phéc đến hết địa phận thị trấn Tà Lùng giáp xóm Cốc Khau – thị trấn Hòa Thuận.	1,1
	Đoạn đường tiếp giáp quốc lộ 3 từ nhà ông Lý Văn Chảo *(thửa đất số 110, tờ bản đồ số 19)* vào đến nhà văn hóa xóm Bó Pu đi theo đường cấp phối ra đến tiếp giáp đường quốc lộ 3 xóm Đoỏng Lèng cũ thuộc tổ dân phố Đoàn Kết.	1,1

PHỤ LỤC VIII
HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THẠCH AN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 96/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

BẢNG 1: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
I	**Xã trung du**	
1	**Xã Lê Lai**	
	Đoạn từ giáp thị trấn Đông Khê theo Quốc lộ 34B đến hết làng Nà Keng.	1,1
	Đoạn đường từ giáp thị trấn Đông Khê theo đường Quốc lộ 4A đến hết làng Nà Ngài.	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba Phai Kéo theo Quốc lộ 34B mới đến hết địa phận xóm Nà Cốc *(Keng Vịt)*.	1,1
	Đoạn đường từ cuối làng Chộc Sòn *(giáp địa giới thị trấn Đông Khê)* theo đường đi Đức Long đến chân đèo Tu Hin. *(Quốc lộ 34B)*	1,1
	Đoạn đường từ xóm Độc Lập (tiếp giáp Keng Vịt) theo đường Quốc lộ 34B mới đến hết địa phận xã Lê Lai *(giáp xã Vân Trình)*.	1,1
	Đoạn đường từ giáp thị trấn Đông Khê đến hồ Nà Sloỏng.	1,1
	Đoạn từ cuối làng Nà Keng theo đường Tỉnh lộ 209 đến hết làng Slằng Kheo.	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba Nà Keng đến hết làng Lũng Lăng.	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba Nà Sloỏng vào đến hết làng Lủng Buốt.	1,1
	Từ ngã ba Nà Keng *(nhà bưu điện văn hóa xã)* vào đến hết làng Nà Lình.	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba Quốc lộ 34B theo đường bê tông vào hết xóm Độc Lập *(giáp xóm Bản Căm)*.	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba đường Quốc lộ 4A rẽ trường Tiểu học Tân Việt, vào đến hết xóm Bản Căm.	1,1
2	**Xã Đức Xuân**	
	Đoạn đường từ đầu làng Nà Tục *(giáp thị trấn Đông Khê)* theo Quốc lộ 4A đến giáp địa giới huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.	1,1
	Đoạn đường từ Quốc lộ 4A rẽ theo đường làng Khẻ Choòng đến nhà ông Đinh Văn Uy *(thửa đất số 325, tờ bản đồ số 31) (xóm Nà Pá)*.	1,1
	Đoạn đường từ Quốc lộ 4A theo đường đi xã Lê Lợi hết làng Pác Đông Khuổi Thán nhà ông Vi Văn Hải *(Thửa đất số 18, Tờ bản đồ số 40)*	1,1

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đoạn đường từ Quốc lộ 4A rẽ vào hết làng Tục Ngã.	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba sau trường Phổ thông cơ sở từ nhà bà Nông Thị Vui *(thửa đất số 9, tờ bản đồ số 26)* qua xóm Nà Pá trên đến giáp đường đi xã Lê Lợi.	1,1
	Đoạn đường từ Quốc lộ 4A rẽ vào hết làng Pác Khoang.	1,1
	Đoạn đường từ Quốc lộ 4A theo đường vào làng Nà Tục đến hết làng Nà Chang *(giáp địa giới thị trấn Đông Khê)*.	1,1
	Đoạn đường từ cầu Nà Chang rẽ vào hết làng Slòng Luông (tờ BĐ số 8, thửa đất số 50 nhà bà Nông Thúy Hòa đến hết thửa đất số 01, tờ bản đồ số 49, nhà ông Triệu Văn Đức).	1,1
	Đoạn đường từ cầu Nà Chang rẽ vào hết làng Lũng Pác Khoang *(thửa đất số 50 tờ bản đồ số 8, nhà bà Nông Thúy Hòa đến hết thửa đất số 41, tờ bản đồ số 24 nhà ông Lê Văn Tiến)*.	1,1
	Đoạn đường từ Quốc lộ 4A theo đường đi xã Lê Lợi hết làng Nà Nhằng *(thửa đất số 75, tờ bản đồ số 46, nhà ông Hoàng Đức Huynh đến hết thửa đất số 41, tờ bản đồ số 34, nhà ông Hoàng Văn Linh)*.	1,1
	Đoạn đường từ Quốc lộ 4A theo đường đi xã Lê Lợi hết làng Pác Lũng *(thửa đất số 75, tờ bản đồ số 46, nhà ông Hoàng Đức Huynh đến hết thửa đất số 80, tờ bản đồ số 85, nhà ông Hoàng Văn Hơn)*.	1,1
3	**Xã Đức Long**	
	Đoạn đường từ Km 0 quốc lộ 34B theo đường trục chính đến hết Trạm phát sóng Vinaphone.	1,15
	Đoạn đường từ đầu xóm Đoàn Kết qua chợ *(thửa đất số 158, tờ bản đồ số 66)* đến trường tiểu học *(thửa đất số 155, tờ bản đồ số 68)*	1,1
	Đoạn Đường từ đầu xóm Thành Công theo đường đi cửa khẩu đến hết làng Bản Mới.	1,1
	Đoạn đường từ đầu làng Đoỏng Đeng theo đường đi Đông Khê đến hết làng Bản Ngèn.	1,1
	Đoạn đường từ giáp ranh địa giới hành chính xã Đức Long với xã Danh Sỹ theo đường Đông Khê - cửa khẩu Đức Long *(QL34B)* đến hết làng Bản Viện.	1,1
	Đoạn đường từ Trạm phát sóng Vinaphone *(QL34B)* theo đường vành đai biên giới đến mốc 60 tiếp giáp tỉnh Lạng Sơn.	1,1
	Đoạn đường từ đầu xóm Đoàn Kết rẽ vào theo đường đi Khuổi Cáp xã Thụy Hùng đến hết xóm Thành Công.	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba Quốc lộ 34B tại Khau Lùng đến đấu nối với đường Quốc lộ 4A tại Bác Quảng.	1,1

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đoạn đường từ ngã ba đường Trục chính cửa khẩu Đức Long *(Quốc lộ 34B)* theo đường đi xã Mỹ Hưng, huyện Phục Hoà đến ngã ba đường bê tông từ nhà ông Liền Văn Thắng *(thửa đất số 23, tờ bản đồ số 90)* vào đến xóm Lũng Niểng.	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba Quốc lộ 34B nhà ông Liền Văn Thắng *(thửa đất số 23, tờ bản đồ số 90)* vào đến hết xóm Lũng Niểng.	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba Quốc lộ 34B theo đường bê tông rẽ vào đến hết xóm Bản Vì.	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba nhà ông Đàm Văn Hiệp theo đường bê tông đến hết đất nhà ông Ngôn Văn Công, xóm Bản Nghèn *(thửa đất số 41, tờ bản đồ số 13)*	1,1
	Đoạn đường từ hết làng Bản Nghèn theo đường bê tông đi xã Thuỵ Hùng đến hết địa giới xã Đức *Long (giáp ranh ba xã Đức Long, Danh Sỹ, Thụy Hùng).*	1,1
	Đoạn đường từ Quốc lộ 34 đi Nà Mô Pắc Khoang.	1,1
	Đoạn đường từ QL 34B đi chân núi Báo Đông.	1,1
	Đoạn đường nội đồng từ ngã ba rẽ vào nhà ông Đinh Văn Dựng đến hết Thông Tẩu xóm Thành Công.	1,1
	Đoạn đường từ đầu làng Thành Công giáp xóm Bản Viện theo Quốc lộ 34b đến Keng Han *(tờ bản đồ 66 thửa 208 đến hết thửa đất 206 tờ bản đồ 55)*	1,1
4	**Xã Kim Đồng**	
	Đoạn đường xung quanh chợ và trụ sở Uỷ ban nhân dân xã.	1,1
	Đoạn đường từ nhà ông Lương Văn Lai (Nà Vai) *(thửa đất số 155, tờ bản đồ số 116)* theo Quốc lộ 43B *(đường đi Cao Bằng)* đến ngã ba đường đi xã Đức Thông.	1,1
	Đoạn đường theo Quốc lộ 34B còn lại.	1,1
	Đoạn đường từ Quốc lộ 34B rẽ đến hết nhà ông Hoàng Minh Hoan xóm Nà Khao *(hết thửa đất số 113, tờ bản đồ số 172).*	1,1
	Đoạn đường từ Quốc lộ 34B rẽ đến hết nhà ông Triệu Văn Ta, xóm Nà Vai *(hết thửa đất số 22, tờ bản đồ số 113).*	1,1
	Đoạn rẽ từ Quốc lộ 34B đi xóm Nặm Nà đến cầu Búng Kít thuộc xóm Nà Vai.	1,1
	Đoạn rẽ từ Quốc lộ 34B đi xóm Nặm Nà đến hết nhà ông Nông Xuân Trường, xóm Nặm Nà *(hết thửa đất số 37, tờ bản đồ số 77).*	1,1
	Đoạn đường từ Quốc lộ 34B đi xóm Nặm Nàng đến hết đất nhà ông Triệu Văn Phúc xóm Nặm Nàng *(thửa đất số 07, tờ bản đồ số 163).*	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba Quốc lộ 34B đi xóm Nà Ngườm, Nà Chàm, Bó Pia đến hết đất nhà ông Vương Văn Thanh, xóm Chu	1,1

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Lăng, Bó Chàm *(thửa đất số 18, tờ bản đồ số 17).*	
	Đoạn đường từ Quốc lộ 34B đi xóm Xuân Thắng đến hết nhà ông Mông Vương Đức Hợp *(hết thửa đất số 58, tờ bản đồ số 62).*	1,1
5	**Xã Vân Trình**	
	Đoạn đường từ trường Phổ thông Cơ sở đến hết nhà bưu điện văn hoá xã *(chợ Thôm Bon cũ).*	1,1
	Đoạn đường từ trường Phổ thông Cơ sở xã theo đường đi Đông Khê *(QL34B)* đến đầu làng Bó Dường *(giáp địa giới xã Lê Lai).*	1,1
	Đoạn đường từ sau nhà bưu điện văn hóa xã (Quốc lộ 34B) đến hết xóm Phạc Sliến *(từ thửa đất số 137, tờ bản đồ số 55 đến hết thửa đất số 43, tờ bản đồ số 20).*	1,1
	Đoạn đường từ đầu làng Lũng Xỏm đến hết làng Khưa Pát.	1,1
	Đoạn đường từ Đán Cằng *(Bó Dường)* đến hết xóm Hồng Sơn *(từ thửa đất số 38, tờ bản đồ số 77 đến hết thửa đất số 2, tờ bản đồ số 48).*	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba Quốc lộ 34B đến nhà văn hóa xóm Nà Ảng (từ thửa đất số 270, tờ bản đồ số 55 đến hết thửa đất số 6, tờ bản đồ số 72).	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba Quốc lộ 34B theo đường vào làng Phạc Sliến đến hết đất nhà ông Bế Ngọc Huân *(thửa đất số 153, tờ bản đồ số 73)*	1,1
	Đoạn đường từ nhà ông Vương Văn Yên xóm Bản Cắn *(tờ bản đồ số 45, thửa đất số 58)* đến hết thửa đất số 186, tờ bản đồ số 25	1,1
	Đoạn đường sau nhà Ông Nông Văn Tuyến, xóm Bản Cắn *(tờ bản đồ số 47, thửa đất số 34)* đến hết nhà ông Nông Văn Đại, xóm Nà Tán *(hết thửa đất số 82, tờ bản đồ số 49).*	1,1
	Các đoạn đường thuộc xã Thị Ngân cũ	
	Các vị trí đất mặt tiền khu xung quanh trụ sở UBND xã *(UBND xã Thị Ngân cũ).*	1,1
	Đoạn đường từ Trụ sở UBND xã đến hết xóm Bản Cắn	1,1
	Đoạn đường từ Nà Kha Kẻo *(nhà ông Nguyễn Quốc Thanh, thửa đất số 275, tờ bản đồ số 36)* xóm Bản Cắn đến hết đất nhà bà Lộc Thị Sông *(hết thửa đất số 74, tờ bản đồ số 30)* xóm Bản Muồng *(đường Phiêng Chang - Bản Muồng).*	1,1
II	**Xã miền núi**	
1	**Xã Canh Tân**	
	Đoạn đường xung quanh chợ Đông Muổng và trụ sở UBND xã *(từ thửa đất số 30, tờ bản đồ số 20 đến hết thửa đất số 138, tờ bản đồ số 19)*	1,1

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đoạn đường từ chợ Đông Muổng theo tỉnh lộ 209 đến hết Trường Phổ thông cấp II, III Canh Tân *(từ thửa đất số 01, tờ bản đồ số 24 đến hết thửa đất số 167, tờ bản đồ số 35)*	1,1
	Đoạn đường từ chợ Đông Muổng theo tỉnh lộ 209 đến hết làng Pác Pẻn *(từ thửa đất số 18, tờ bản đồ số 12 đến hết thửa đất số 51, tờ bản đồ số 11)*	1,1
	Đoạn từ Trường Phổ thông cấp II, III đến hết xóm Tân Hoà *(từ thửa đất số 16, tờ bản đồ số 42 đến hết thửa đất số 120, tờ bản đồ số 51)*	1,1
	Đoạn đường từ đường Đông Muổng - Trường Phổ thông cấp II, III vào xóm Tân Thành *(từ thửa đất số 78, tờ bản đồ số 42 đến hết thửa đất số 136, tờ bản đồ số 55)*	1,1
	Đoạn đường từ Trường cấp 1+2 Canh Tân theo đường liên xã Canh Tân - Đức Thông đến giáp địa giới hành chính xã Đức Thông *(từ thửa đất số 176, tờ bản đồ số 55 đến hết thửa đất số 29, tờ bản đồ số 119).*	1,1
	Đoạn đường từ ngã 3 Pò Khương đi xóm Tân Hợp đến hết nhà ông Triệu Văn Phúng *(từ thửa đất số 183, tờ bản đồ số 55 đến hết thửa đất số 30, tờ bản đồ số 48).*	1,1
	Đoạn đường từ ngã 3 Phai Sliếng đến hết đỉnh Khau Ác, giáp địa giới hành chính xã Kim Đồng *(từ thửa đất số 22, tờ bản đồ số 93 đến hết thửa đất số 26, tờ bản đồ số 99).*	1,1
	Đoạn đường từ ngã 3 Phai Sliếng đến hết khu Nà Chia, xóm Tân Tiến *(từ thửa đất số 03, tờ bản đồ số 100 đến hết thửa đất số 255, tờ bản đồ số 100).*	1,1
	Đoạn đường từ ngã 3 Khuổi Hoỏng đến hết khu Khuổi Vằm, xóm Tân Hồng *(từ thửa đất số 90, tờ bản đồ số 89 đến hết thửa đất số 12, tờ bản đồ số 116).*	1,1
2	**Xã Đức Thông**	
	Đoạn đường xung quanh trụ sở Uỷ ban nhân dân xã.	1,1
	Đoạn đường từ trụ sở Ủy ban nhân dân xã đến hết trường Phổ thông Cơ sở *(Pò Điểm).*	1,1
	Đoạn đường từ trụ sở Ủy ban nhân dân xã đến hết làng Nà Pò.	1,1
	Đoạn từ ngã 3 nhà ông Nguyễn Thế Khôi *(thửa đất số 33, tờ bản đồ số 83)* theo đường đi Pò Khoang đến giáp đường Tỉnh lộ 209.	1,1
	Đoạn đường từ Trường phổ thông cơ sở xã đến hết làng Nà Mèng cũ thuộc xóm Tân Tiến.	1,1
	Đoạn đường từ đầu xóm Kéo Quý cũ đến cuối xóm Sộc Coóc *(cũ)* thuộc xóm Kéo Quý.	1,1
	Đoạn đường từ cuối xóm Kéo Quý theo đường Đức Thông - Trọng Con đến giáp địa giới hành chính xã Trọng Con.	1,1

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đoạn đường từ ngã ba cầu Pò Chiêu đi xóm Tân Tiến đến hết đất nhà ông Triệu Văn Đun *(hết thửa đất số 272, tờ bản đồ số 34).*	1,1
	Đoạn đường từ cuối xóm Tân Tiến, nhà ông Ma Văn Minh *(thửa đất số 77, tờ bản đồ số 34)* đến hết địa giới hành chính xã Đức Thông.	1,1
	Đoạn đường từ đầu xóm Cẩu Lặn đến cuối xóm Cẩu Lặn	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba theo đường vào xóm Tân Tiến đến nhà ông Nông Văn Giáp *(hết thửa đất số 75, tờ bản đồ số 11).*	1,1
	Đoạn đường từ Trường học Pò Điểm theo đường liên xã Đức Thông - Trọng Con đến giáp địa giới hành chính xã Canh Tân.	1,1
	Đoạn đường từ ngã 3 nhà ông Nông Văn Thắng *(thửa đất số 97, tờ bản đồ số 53)* theo đường liên xã Đức Thông - Kim Đồng đến hết làng Nà Pò.	1,1
3	**Xã Lê Lợi**	
	Đoạn đường từ Nhà ông Nông Văn Tàng *(thửa đất số 151, tờ bản đồ số 23)* đến cổng trường trung học cơ sở xã.	1,1
	Đoạn đường từ đầu làng Nà Nưa đến nhà ông Nông Văn Tàng *(thửa đất số 151, tờ bản đồ số 23)*	1,1
	Đoạn đường từ ngã 3 Nà Queng đến hết nhà văn hóa thôn Nà Tậu 1.	1,1
	Đoạn đường từ ngã 3 giáp ranh nhà ông Mùi Quý *Chuyên (thửa đất số 446, tờ bản đồ số 17)* đến hết đoạn đường qua nhà ông Đinh Văn Giám thôn Nà Tậu 2.	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba Đông Luông đến hết thôn Nà Niếng.	1,1
	Đoạn đường từ cổng trường trung học cơ sở xã đến cụm dân cư thôn Đoỏng Mu.	1,1
	Đoạn đường từ đỉnh dốc Keng Sliền đến đỉnh dốc Keng Kéo Slàng.	1,1
	Đoạn đường từ đỉnh dốc Kéo Slàng đến hết thôn Sliền Ngoại.	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba nhà ông Luyến *(thửa đất số 98, tờ bản đồ số 28)* đến đỉnh dốc Keng Sliền.	1,1
	Đoạn đường từ làng Chộc Chẳng ngoài vào đến hết làng Bản Đâu *(Chộc Chẳng trong) (từ thửa đất số 63, tờ bản đồ số 44 đến hết thửa đất số 139, tờ bản đồ số 45).*	1,1
	Đoạn đường từ làng Pác Deng ngoài vào đến hết làng Pác Deng trong *(từ thửa đất số 47, tờ bản đồ số 42 đến hết thửa đất số 126, tờ bản đồ số 50).*	1,1

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đoạn đường liên xã Danh Sỹ - Lê Lợi đi qua thôn Bản Bung xã Lê Lợi *(từ thửa đất số 178, tờ bản đồ số 13 đến hết thửa đất số 46, tờ bản đồ số 20).*	1,1
	Các đoạn đường thuộc xã Danh Sỹ cũ	
	Đoạn đường từ chân đèo Tu Hin theo đường cửa khẩu Đức Long *(QL34B)* đến hết làng Bản Pằng.	1,1
	Đoạn đường từ đường Đông Khê - Đức Long *(QL34B)* rẽ vào hết làng Bản Bung.	1,1
	Đoạn đường từ ngà Bản Pằng *(QL34B)* đến trụ sở UBND xã Danh Sỹ cũ.	1,1
	Đoạn đường từ đầu đường Nà Vài đến hết làng Pác Chủ.	1,1
	Đoạn đường từ làng Pác Chủ vào hết làng Bản Nhận.	1,1
	Đoạn đường từ xóm Bản Nhận vào đến hết xóm Chộc Chẳng cũ thuộc xóm Bản Nhận	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba đường nối tỉnh lộ 208 cũ *(nay là quốc lộ 4A) (đỉnh Bác Quảng)* theo đường đi cửa khẩu Đức Long	1,1
4	**Xã Thái Cường**	
	Đoạn đường thuộc Tỉnh lộ 219.	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba Khuổi Chủ theo Quốc lộ 34B đến hết làng Tẻm Tăng.	1,1
	Đoạn đường từ Hang Kỵ *(cầu Sập)* đến hết làng Nà Luông.	1,1
	Đoạn đường từ đỉnh Khau Khoang đến hết phân trường Tẻm Tăng.	1,1
	Đoạn đường từ Khau Khoang *(tỉnh lộ 219)* đến nhà ông Hồng, xóm Tẻm Tăng *(Giả Mỵ cũ).*	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba Nà Khiếm, thôn Nà Luông đến hết thôn Phiêng Un *(từ thửa đất số 01, tờ bản đồ số 38 đến hết thửa đất số 42, tờ bản đồ số 25).*	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba Pò Lùng *(xóm Lũng Noọc)* tờ bản đồ số 62, thửa số 9 đến Lũng Nạn *(xóm Pác Han)* đến hết thửa đất số 26, tờ bản đồ số 33,	1,1
	Đoạn đường từ Cốc Cọ *(xóm Lũng Noọc)* tờ bản đồ số 2, thửa số 484 đến Mạy Lạp *(xóm Khuổi Kẹn)* đến hết thửa đất số 89, tờ bản đồ số 79	1,1
	Đoạn đường Nà Vẻn *(Nà Luông)* đến Cốc Chia *(Khuổi Ngảng)* tờ bản đồ số 47, thửa đất số 284; đến hết thửa đất số 80, tờ bản đồ số 57	1,1

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
5	**Xã Quang Trọng**	
	Đoạn đường xung quanh chợ, nhà trường, trụ sở Uỷ ban nhân dân xã.	1,1
	Từ chợ Pò Bẩu theo đường đi Cao Bằng đến giáp địa giới xã Minh Khai.	1,1
	Đoạn đường từ Cầu tràn Vằng Poỏng đến hết làng Nà Hét.	1,1
	Đoạn đường từ Bó Đeng đến giáp địa giới hành chính xã Đoàn Kết, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.	1,1
	Đoạn đường đầu làng Nà Phạc, xóm Tân Hòa đến Cổng Trời.	1,1
	Đoạn đường từ ngã 3 Pác Dạng đến Pò Làng.	1,1
	Đoạn đường từ ngã 3 Nà Phạc đến Nà Giàn, xóm Tân Hòa.	1,1
	Đoạn đường rẽ từ Cổng trời đến hết làng Nà Pùng *(Tân Lập)*.	1,1
	Đoạn đường từ ngã 3 Nà Cong đến hết làng Khuổi Kiềng, xóm Hòa Thuận.	1,1
6	**Xã Minh Khai**	
	Đoạn đường xung quanh chợ và trụ sở UBND xã, trường Phổ thông cơ sở .... *(thửa đất số 215 tờ bản đồ số 109 đến hết thửa đất số 47, tờ bản đồ số 109).*	1,1
	Đoạn đường từ chợ Nà Kẻ đến hết làng Nà Đải *(thửa đất số 215 tờ bản đồ số 109, đến hết thửa đất số 75, tờ bản đồ số 140).*	1,1
	Đoạn đường từ chợ Nà Kẻ đến hết nhà ông Nông Văn Khôn, xóm Nà Sèn *(từ thửa đất số 47, tờ bản đồ số 109 đến hết thửa đất số 68, tờ bản đồ số 65).*	1,1
	Đoạn đường từ nhà ông Nông Văn Khôn *(xóm Nà Sèn)* đến hết nhà bà Lương Thị Đầm *(xóm Nà Đoỏng) (từ thửa đất số 68, tờ bản đồ số 65 đến hết thửa đất số 57, tờ bản đồ số 21).*	1,1
	Đoạn đường từ nhà bà Lương Thị Đầm *(Nà Đoỏng)* đến hết nhà ông Lương Văn Bầu *(Pích Ca) (tờ bản đồ số 21, thửa đất số 57 đến hết thửa đất số 26, tờ bản đồ số 11)*	1,1
	Đoạn đường từ nhà ông Lương Văn Bầu *(Pích Ca, Pác Nặm)* theo đường Tỉnh lộ 209 đến giáp địa giới xã Canh Tân *(Kéo Khuổi sắng) (tờ bản đồ số 11, thửa đất số 26 đến tờ bản đồ số 03 (lâm nghiệp), thửa đất số 16).*	1,1
	Đoạn đường từ đường Tỉnh lộ 209 vào làng Khau Sliểm tờ bản đồ số 03 *(lâm nghiệp)*, (thửa đất số 122, đến thửa số 135), tờ bản đồ số 03.	1,1
7	**Xã Thụy Hùng**	

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đất xung quanh trụ sở Ủy ban nhân dân xã và trường Phổ thông Cơ sở.	1,1
	Đoạn đường từ khu dân cư Lò vôi theo đường Quốc lộ 4A đến hết làng Ka Liệng *(giáp địa giới huyện Phục Hòa).*	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba đường Quốc lộ 4A *(nhà ông Huân (thửa đất số 17 tờ bản đồ số 18)* theo đường đi qua Nà Lít đến hết Nà Én thuộc xóm Bản Néng.	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba Lũng Đẩy đường Quốc lộ 4A đi qua làng Khuổi Cáp đến hết làng Bản Luồng.	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba đường Quốc lộ 4A đi qua xóm Khưa Đí *(cũ)* thuộc xóm Ca Liệng đến hết làng Phia Nhọt nay thuộc xóm Khuổi Cáp, xã Thụy Hùng.	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba đường Quốc lộ 4A nhà ông Hà Khải Hoàn *(thửa đất số 532, tờ bản đồ số 27)* vào đến gốc cây Đa, xóm Bản Néng	1,1
	Đoạn đường từ ngã 3 Pác Nàm, xã Thụy Hùng - Đường đi Đức Long đến hết làng Pác Nàm	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba đường Quốc lộ 4A, Lò Vôi - làng Pác Nàm *(xóm Khuổi Cáp)*	1,1
	Đoạn đường từ trường Tiểu học xã Thụy Hùng vào đến hết làng Bản Sliển	1,1
8	**Xã Trọng Con**	
	Đoạn đường từ ngã ba Quốc lộ 34B *(Cạm Tắm)* đến đầu cầu làng Nà Lẹng.	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba làng Nà Màn đến hết làng Bản Chang *(trường Phổ thông Cơ sở xã).*	1,1
	Đoạn đường xung quanh trụ sở Ủy ban nhân dân xã cũ.	1,1
	Đoạn đường từ Nà Lẹng đến đầu cầu Nà Phai, xóm Nam Quang	1,1
	Đoạn đường từ đầu cầu Nà Lẹng theo đường tỉnh lộ 209 đến Cạm Khàng *(Giáp xã Đức Thông)*	1,1
	Đoạn đường liên xã Nam Quang - Vĩnh Quang - Cạm Khảng - Đức Thông.	1,1
	Đoạn đường cuối làng Bản Chang *(ngã ba Nhà ông Mai (thửa đất số 111, tờ bản đồ số 86) đến Nhà VH xóm Nà Pi)*	1,1
	Đoạn đường từ đầu Cầu Nà Lẹng - hết làng Pò Lải *(Giáp Thái Cường).*	1,1

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đoạn từ nhà văn hóa Nà Pi - Cốc Xả *(thửa đất số 34, TBĐ 184 nhà ông Triệu Văn Phin)*	1,1
	Đoạn từ nhà văn hóa Nà Pi - hết làng Khuổi Slàn *(nhà ông Hoàng Văn Men Nà Pi)*	1,1
	Đoạn đường cuối Lũng Hòm *(xã Lê Lai)* đến ngã ba nhà ông Nông Minh Đức Bản Chang	1,1
	Đoạn đường từ nhà ông Hoàng Văn Thủ *(xóm Nà Ngài cũ)* đến hết đường Khuổi Pháu xóm Nam Quang	1,1
	Ngã ba cầu Pác Tầu đến Bản Nghèo xóm Nam Quang.	1,1

BẢNG 2: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Thị trấn Đông Khê	
1	**Đường phố loại I**	
	Đoạn đường xung quanh sân trung tâm.	1,15
	Đoạn đường từ Quốc lộ 34B đến trụ sở Ủy ban nhân dân huyện.	1,15
	Đoạn đường từ đầu cầu Phai Pin theo Quốc lộ 34B đến hết đất trụ sở Toà án nhân dân huyện.	1,2
	Đoạn đường từ Quốc lộ 34B đến hết Xí nghiệp cấp nước thị trấn Đông Khê qua chợ đến hết trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn *(cũ)*.	1,15
	Đoạn đường từ Quốc lộ 34B theo đường nội thị đến hết ngã tư Bó Loỏng.	1,15
	Đoạn từ ngã 3 Quốc lộ 34B cầu Phai Pin theo đường Quốc lộ 4A đến ngã 3 cầu Slằng Péc.	1,2
	Đoạn từ ngã 3 Quốc lộ 34B Điện lực Thạch An đến cầu vào Chợ trung tâm thị trấn Đông Khê	1,15
2	**Đường phố loại II**	
	Đoạn đường từ sau trụ sở Toà án nhân dân huyện theo Quốc lộ 34B đến hết đất Xưởng chế biến Chè đắng cũ.	1,15
	Đoạn đường từ cổng trường cấp II, III *(đường Cạm Phầy)* đến ngã ba Slằng Péc *(gặp đường 4A)*.	1,15
	Đoạn đường từ đầu cầu Phai Pin theo Quốc lộ 34B đến hết đất nhà ông Vũ Xuân Long *(thửa đất số 11, tờ bản đồ số 76) (khu 5)*.	1,15
	Đoạn từ sau trụ sở Xí nghiệp cấp nước thị trấn Đông Khê đến đầu cầu Nà Ma.	1,15
	Đoạn đường từ sau trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn *(cũ)* theo đường đi Thôm Pò đến đầu cầu Phai Pác.	1,15
	Đoạn từ ngã tư Bó Lỏng theo đường nội thị đến đầu cầu Phai Sạt.	1,15
	Đoạn đường nội thị từ cổng Trường Phổ thông dân tộc nội trú *(đường nhánh 3)* đến ngã 3 đường Bê tông đi xóm Pò Hẩu *(gần cầu Phai Pác)*.	1,15
	Đoạn từ ngã ba đường nội thị rẽ xuống cầu Bó Loỏng đến ngã tư Quốc lộ 4A	1,15
3	**Đường phố loại III**	

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đoạn đường từ Xưởng chế biến Chè đắng cũ theo Quốc lộ 34B đến đường đi Lũng Hay đến hết nhà ông Triệu Văn Tỏa *(hết thửa đất số 91, tờ bản đồ số 42).*	1,15
	Đoạn đường từ nhà ông Vũ Xuân Long *(thửa đất số 11, tờ bản đồ số 76)* theo Quốc lộ 34B đến đến giáp địa giới xã Đức Xuân.	1,15
	Đoạn đầu cầu Phai Rạt theo đường Quốc lộ 4A đến hết đất thị trấn *(giáp xã Lê Lai).*	1,15
4	**Đường Phố Loại IV**	
	Đoạn đường từ đường rẽ đi Lũng Hay hết nhà ông Triệu Văn Toả *(thửa đất số 91, tờ bản đồ số 42)* theo Quốc lộ 34B đến hết đất nhà ông Nông Văn Tường *(thửa đất số 19, tờ bản đồ số 41) (xóm Chang Khuyên).*	1,15
	Đoạn từ ngã ba Slăng Péc đến hết làng Chộc Sòn *(đường đi Đức Long).*	1,15
5	**Đường phố loại V**	
	Đoạn đường từ nhà ông Nông Xuân Tường *(thửa đất số 19, tờ bản đồ số 41)* theo Quốc lộ 34B đến giáp địa giới xã Lê Lai.	1,15
	Đoạn đường từ đầu cầu Nà Ma theo đường vào làng Pò Diểu đến hết làng Pò Diểu.	1,15
	Đoạn từ đầu cầu Phai Pác theo đường Thôm Pò đến mỏ nước Bó Coóc.	1,15
	Đoạn từ ngã tư Quốc lộ 4A đến hết làng Đoỏng Lẹng	1,15
	Đoạn từ Quốc lộ 4A vào hết làng Pò Sủa	1,15
	Đoạn từ Quốc lộ 4A vào hết làng Nà Lủng	1,15
	Đoạn từ ngã 3 Quốc lộ 34B theo đường bê tông vào đến hết làng Nà Cúm	1,15

PHỤ LỤC IX
HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TRÙNG KHÁNH

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 96/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

BẢNG 1: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
I	**Xã Trung du**	
1	**Xã Đoài Dương**	
	Các đoạn đường thuộc xã Thông Huề cũ	
	Hai đoạn đường từ ngã ba tiếp giáp đường tỉnh lộ 206 và đường tránh *(phía Bản Cưởm)* theo đường tỉnh lộ 206 đi Trùng Khánh và theo đường mới qua cầu tránh phố Thông Huề đến gặp ngã ba giữa đường tỉnh lộ 206 và đường tránh *(tại phố Thông Huề)*.	1,1
	Các khu đất có mặt tiền xung quanh chợ Thông Huề.	1,1
2	**Xã Đức Hồng**	
	Đoạn đường từ giáp ranh địa giới giữa xã Đức Hồng và xã Đoài Dương, theo đường tỉnh lộ 206 đến hết ngã ba đường tỉnh lộ 206 và đường liên xã Đức Hồng - Trung Phúc *(đoạn rẽ vào xóm Pác Rao)*.	1,1
	Các đoạn đường thuộc xã Cảnh Tiên cũ	
	Đoạn đường từ giáp ranh thị trấn Trùng Khánh theo đường tỉnh lộ 206 cũ và theo đường tránh thị trấn đến hết ngã ba đường tỉnh lộ 206 và đường liên xã Đức Hồng - Trung Phúc *(đoạn rẽ vào xóm Pác Rao)*	1,1
3	**Xã Chí Viễn**	
	Đoạn đường từ ngã ba đường tránh *(đối diện đường vào trường cấp III Chí Viễn)* từ nhà ông Nông Văn *Tích (thửa đất số 276, tờ bản đồ số 76)* theo đường tỉnh lộ 206 cũ qua chợ Pò Tấu, đến ngã ba đường tránh mới cây xăng sơn thủy *(thửa đất số 425, tờ bản đồ số 77)*	1,1
	Các khu đất có mặt tiền xung quanh chợ Pò Tấu.	1,1
4	**Xã Phong Châu**	
	Đoạn đường từ giáp ranh địa giới thị trấn Trùng Khánh, theo đường Quốc lộ 4A đến hết địa phận xã Phong Châu *(giáp xã Chí Viễn)*.	1,1

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
5	**Xã Đàm Thủy**	
	Đoạn từ cổng đồn Biên phòng Đàm Thủy theo trục đường Quốc lộ 4A, đến ranh giới giáp huyện Hạ Lang *(thửa đất số 51, tờ bản đồ số 81).*	1,1
6	**Xã Ngọc Côn**	
	Đoạn từ cây xăng dầu đầu làng Pò Peo đi theo đường 213 đến hết chợ cửa khẩu Pò Peo và các khu đất mặt tiền xung quanh chợ Pò Peo.	1,1
7	**Xã Cao Chương**	
	Đoạn đường theo đường Quốc lộ 34 kéo dài *(đường 205 cũ)* từ trạm Kéo Nạc đến Km số 3, xóm Tài Nam 2.	1,1
II	**Xã Miền núi**	
1	**Xã Lăng Hiếu**	
	Đoạn đường từ giáp ranh địa giới thị trấn Trùng Khánh, theo đường 211 đi thị trấn Trà Lĩnh, đến đường rẽ vào xóm Hiếu Lễ *(sát nhà bà Lý Thị Tơ, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 46).*	1,1
2	**Xã Khâm Thành**	
	Đoạn đường từ tiếp giáp thị trấn Trùng Khánh, theo đường 213, đến Cầu Tắc.	1,1
3	**Xã Quang Hán**	
	Đoạn đường theo đường Quốc lộ 4A từ xóm Vững Bền đến bia tưởng niệm.	1,1
4	**Xã Quang Trung**	
	Đường khu vực trung tâm chợ xã Quang Trung	1,1
	Theo Quốc lộ 4A từ Km13 đến đỉnh đèo Kéo Quang, xóm Thôn Ga.	1,1
5	**Xã Xuân Nội**	
	Đoạn đường khu vực trung tâm UBND xã Xuân Nội.	1,1

BẢNG 2: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
I	**Thị trấn Trùng Khánh**	
1	**Đường loại I**	
	Đoạn đường từ Siêu thị điện thoại Thi Quyên *(thửa đất số 88, tờ bản đồ số 31)* theo đường tỉnh lộ 206 đến ngã tư đường tròn trung tâm và mặt tiền xung quanh chợ trung tâm thị trấn.	1,1
2	**Đường loại II**	
	Đoạn đường từ tiếp giáp siêu thị điện thoại Thi Quyên *(thửa đất số 88, tờ bản đồ số 31)* theo đường tỉnh lộ 206 đến ngã ba đường tỉnh lộ 211 *(hết thửa đất số 38, tờ bản đồ số 39).*	1,1
	Đoạn đường từ tư đường tròn trung tâm theo đường tỉnh lộ 206 đến ngã ba đường tỉnh lộ 213 giao đường tỉnh lộ 206 *(tính hết nhà ông Lý Văn Hiệu (thửa đất số 12, tờ bản đồ số 21) và đối diện là nhà ông La Hiến (thửa đất số 01, tờ bản đồ số 21)).*	1,1
	Đoạn đường quốc lộ 4A từ đầu nhà ông Nông Văn Kiên *(thửa đất số 21, tờ bản đồ số 33)* đến hết bến xe mới	1,2
	Đoạn đường Nội thị tính từ Trụ sở Kho bạc huyện *(trụ sở mới)* đến đường rẽ vào xí nghiệp cấp nước *(thửa đất số 13, tờ bản đồ số 31).*	1,15
3	**Đường phố loại III**	
	Đoạn từ ranh giới bến xe theo đường Quốc lộ 4A đến ngã ba đường rẽ sang tổ dân phố 1 (hết thửa đất số 11, tờ bản đồ số 68 và đối diện)	1,15
	Đoạn đường nội thị từ ngã tư Quốc lộ 4A, tổ dân phố 6 *(từ nhà ông Nông Văn Thượng, thửa đất số 112, tờ bản đồ số 22)* đến ngã ba đường 213, tổ dân phố 7 *(đối diện nhà ông Hà Văn Biên, thửa đất số 143, tờ bản đồ số 4).*	1,15
4	**Đường phố loại IV**	
	Đoạn tiếp từ ngã tư Quốc lộ 4A theo đường rẽ vào khách sạn Đình Văn đến thửa đất số 136, tờ bản đồ số 8 và đối diện thửa đất 132, tờ bản đồ số 8 đến đường rẽ vào nhà văn hóa xóm Phia Sách cũ	1,15
II	**Thị trấn Trà Lĩnh**	
1	**Đường phố loại I**	
	Theo trục đường Quốc lộ 34 kéo dài *(đường tỉnh 205 cũ)*, đoạn đường từ đầu cầu phía Bắc cầu Cô Thầu đến Ngã ba rẽ vào nhánh chính đường nội vùng Thị trấn.	1,15

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
2	**Đường phố loại II**	
	Đoạn đường từ tiếp giáp nhánh chính của đường nội vùng theo đường tỉnh 210 đến hết địa giới thị trấn Trà Lĩnh *(giáp xã Quang Hán)*.	1,15
3	**Đường phố loại III**	
	Đoạn đường theo đường Quốc lộ 34 kéo dài *(đường tỉnh 205 cũ)*, từ ngã ba Khưa Hán rẽ vào nhánh chính đường nội vùng thị trấn Trà Lĩnh đến đập Phai Bó	1,15
4	**Đường phố loại IV**	
	Đường vào khu vực Nà Rạo - Cốc Khoác, xóm Vĩnh Quang	1,15

PHỤ LỤC X

HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CAO BẰNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 96/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

BẢNG 1: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
I	**Xã đồng bằng**	
1	**Xã Hưng Đạo**	
	Đoạn đường từ rẽ đường Hồ nhi theo đường Chợ Cao Bình đến cửa hàng dược phẩm *(rẽ xuống sông)*	1,2
	Đoạn đường rẽ Hồ nhi qua ngã ba Đồng Lân *(gặp đường 203)* đến ngã ba Vò Đuổn *(tiếp giáp xã Vĩnh Quang)*	1,2
	Đoạn đường từ giáp địa giới xã Bế Triều *(huyện Hòa An)* theo đường 203 đến Ngã ba Đồng Lân	1,2
	Đoạn đường từ Km 8 nhà bà Lê Thị Luyên *(thửa đất số 484, tờ bản đồ số 35)*, theo Quốc lộ 3 đến hết thửa đất số 379 tờ bản đồ số 41 *(thửa đất Doanh nghiệp Tiến Hiếu, đối diện là hộ bà Đoàn Thị Sáu (thửa đất số 429, tờ bản đồ số 41)*	1,2
	Đoạn theo Quốc lộ 34 từ ngã ba rẽ vào Nguyên Bình theo đường nhà máy gạch Tuynel đến hết địa phận xã Hưng Đạo giáp xã Hoàng Tung	1,2
	Đoạn đường từ Trạm y tế xã Hưng Đạo *(theo đường Cao Bình - Nam Phong)* qua cầu treo Soóc Nàm đến gặp Quốc lộ 34	1,2
	Đoạn từ xóm Nam Phong 2 đi Bản Chạp hết địa phận xã Hưng Đạo	1,2
	Các vị trí đất mặt tiền từ đường rẽ xóm Nam Phong 2 theo Quốc lộ 34 đến hết địa phận xã Hưng Đạo giáp ranh địa phận xã Hoàng Tung *(huyện Hòa An)*.	1,2
	Đoạn từ Quốc lộ 3 vào xóm Nam Phong 3 qua xóm Nam Phong 1 đến ngã ba nhà văn hóa xóm Nam Phong 1	1,2
	Đoạn từ Quốc lộ 34 vào nhà văn hóa xóm Nam Phong 1 ra đến đến Quốc lộ 34	1,2
2	**Xã Vĩnh Quang**	
	Từ giáp ranh phường Ngọc Xuân theo đường 203 đến hết địa giới xã Vĩnh Quang *(giáp xã Hưng Đạo)*	1,1
	Đoạn đường nhánh từ đường tỉnh lộ 203 đi xã Ngũ Lão đến hết địa phận xã Vĩnh Quang	1,1
	Đoạn từ ngã ba Vò Đuổn theo đường đi cầu treo Sông Mãng cũ đến hết địa phận xã Vĩnh Quang *(giáp xã Hưng Đạo)*	1,1

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đoạn đường Đức Chính - Trại Lợn, trục đường dọc theo tuyến mương Hồ Nà Tấu đến hết địa phận xã Vĩnh Quang giáp ranh xã Bế Triều của huyện Hòa An	1,1
II	**Xã Trung du**	
1	**Xã Chu Trinh**	
	Đoạn từ giáp ranh phường Duyệt Trung theo Quốc lộ 34B đến đường rẽ vào nhà máy Luyện Gang Công ty 30-4.	1,1
	Đất mặt tiền Quốc lộ 34B đoạn từ cổng nhà máy luyện gang 30-4 (thửa đất số 97, tờ bản đồ số 56) đến hết địa phận xã Chu Trinh *(giáp xã Kim Đồng- huyện Thạch An)*	1,1
	Các vị trí mặt tiền nối Quốc lộ 34B - Km8 xóm Cốc Gằng theo đường liên xã Chu Trinh - Hồng Nam đến hết địa phận xã Chu Trinh *(giáp xã Hồng Nam - huyện Hòa An)*	1,1

BẢNG 2: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
I	**Phường Hợp Giang**	
1	**Đường loại I**	
	Đoạn đường từ ngã ba đường rẽ phố Thầu *(tiếp giáp nhà ông Nguyễn Công Vũ số nhà 183 (thửa đất số 60, tờ bản đồ số 21)* theo phố Kim Đồng đến ngã ba Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng;	1,2
	Toàn bộ vị trí mặt tiền của đường xung quanh chợ Trung tâm.	1,2
2	**Đường loại II**	
	Đoạn đường từ ngã tư giao cắt giữa đường Hoàng Như với đường Đàm Quang Trung chạy theo phố Đàm Quang Trung đến cổng trụ sở UBND thành phố, rẽ phải theo phố Hoàng Văn Thụ đến ngã tư giao cắt giữa đường với Xuân Trường *(ngã tư đèn tín hiệu giao thông, gần Công ty Sách và Thiết bị trường học)*, rẽ phải theo phố Xuân Trường đến ngã ba giao cắt phố Kim Đồng *(đoạn chợ Xanh)*	1,2
	Đoạn đường từ ngã ba Công ty cổ phần Xây lắp, theo phố Vườn Cam đến đường rẽ vào ngõ 111- tổ 23;	1,2
	Toàn bộ đường phố Hoàng Như	1,2
3	**Đường loại III**	
	Đoạn đường từ ngõ 111 - tổ 23 chạy dọc hết phố Vườn Cam *(cổng Sân vận động);*	1,2
	Đoạn đường từ ngã tư đường phố Hoàng Như và Nguyễn Du, chạy theo phố Nguyễn Du đến ngã ba gặp đường Phố Cũ, rẽ phải đến hết Phố Cũ;	1,2
	Đoạn đường từ ngã tư đầu cầu Sông Hiến, dọc theo phố Hiến Giang đến ngõ 120 Hiến Giang *(sau nhà tập thể 3 tầng A2 Nước Giáp).*	1,2
4	**Đường loại IV**	
	Đoạn đường từ ngõ 120 Hiến Giang *(sau nhà tập thể 3 tầng A2 Nước Giáp)*, dọc theo phố Nước Giáp đến ngã ba gặp phố Hoàng Văn Thụ;	1,2
	Đoạn đường từ ngã tư đường phố Nguyễn Du và Bế Văn Đàn, chạy theo phố Bế Văn Đàn đến ngã ba chân dốc Hợp Thành cũ, rẽ phải sang đường phố Cũ đến ngã ba gặp phố Nguyễn Du;	1,2
	Đoạn đường tránh Sân vận động	1,2
5	**Đường loại V**	
	Từ ngã ba chân dốc Hợp Thành cũ, theo phố Bế Văn Đàn đến mốc địa giới hành chính giữa phường Hợp Giang và Tân Giang.	1,2

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
II	**Phường Tân Giang**	
1	**Đường loại IV**	
	Đoạn đường từ lối rẽ xuống chợ Tân Giang, theo đường Đông Khê đến hết nhà Bưu cục số 3	1,2
2	**Đường loại V**	
	Đoạn đường từ mốc địa giới hành chính phường Hợp Giang và Tân Giang chạy theo đường Đông Khê đến lối rẽ xuống chợ Tân Giang	1,2
	Đoạn đường từ nhà Bưu cục số 3, theo đường Đông Khê đến cầu Khau Pòn và trường Mầm non Tân Giang	1,2
3	**Đường loại VI**	
	Đoạn đường từ mốc địa giới giữa phường Tân Giang và Hợp Giang *(phía cổng phụ Rạp hát ngoài trời)* theo đường Tân An đến ngã tư chân dốc trụ sở Công an tỉnh.	1,2
4	**Đường loại VII**	
	Đoạn đường từ cầu Khau Pòn và trường mầm non Tân Giang theo đường Đông Khê đến hết địa giới hành chính phường Tân Giang *(cầu Sóc Lực)* giáp với phường Duyệt Trung.	1,2
	Đoạn đường từ ngã tư chân dốc trụ sở Công an tỉnh theo đường vào khu dân cư thủy lợi và bệnh viện Y học cổ truyền đến ngã ba gặp đường Đông Khê	1,2
5	**Đường loại VIII**	
	Đoạn đường từ ngã tư chân dốc trụ sở Công an tỉnh theo đường lên Công ty TNHH MTV Cấp nước Cao Bằng qua cổng Công ty Thủy Nông đến khu dân cư D44	1,2
	Đoạn đường từ ngã tư chân dốc trụ sở Công an tỉnh theo đường đi Tân an đến hết địa giới phường Tân Giang giáp với phường Hòa Chung	1,2
6	**Đường loại IX**	
	Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ vào Công ty Thuỷ nông theo đường sang mỏ muối đến ngã 3 mỏ muối rẽ sang đường đi địa chất đến hết địa giới phường Tân Giang giáp với phường Hòa Chung	1,2
	Đoạn đường từ đường Đông Khê rẽ vào khu phố văn hoá Tân Bình 1 đến hết khu dân cư Xí nghiệp Dược	1,2
7	**Đường loại X**	
	Đoạn đường từ đường Đông Khê rẽ lên đồi Mát đến trường tiểu học Tân Giang	1,2

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đoạn đường từ ngã 3 có lối rẽ lên khu dân cư xí nghiệp được theo đường vào khu Kéo Mơ thuộc tổ dân phố 12 gặp đường tránh Quộc lộ 34B	1,2
III	**Phường Sông Hiến**	
1	**Đường loại III**	
	Đoạn đường từ đầu cầu Sông Hiến theo đường Phai Khắt Nà Ngần *(mới)* đến hết ranh giới thửa đất quán Karaoke KTV hộ bà Nông Thị Xuân *(thửa đất số 75, tờ bản đồ 66)*	1,2
2	**Đường loại IV**	
	Đoạn đường từ giáp quán Karaoke KTV theo đường Phai khắt Nà ngần *(mới)* đến đầu cầu Gia Cung.	1,2
	Đường phía Nam khu đô thị mới thành phố Cao Bằng *(đường 58m - nay là đường Võ Nguyên Giáp)* đến điểm vuốt nối với đường liên tổ 13-29 hiện nay *(thuộc tổ 8-16 mới sau sáp nhập tổ dân phố)*	1,2
3	**Đường loại V**	
	Đoạn từ Đầu cầu Gia Cung theo đường Phai Khắt Nà Ngần đến đường rẽ tổ 10-8 *(gần khách sạn Huy Hoàng)*	1,2
	Đoạn đường từ đầu cầu nà Cáp theo Quốc lộ III đến hết địa giới hành chính phường Sông Hiến *(tiếp giáp phường Đề Thám)*	1,2
4	**Đường loại VI**	
	Đoạn đường từ Ngã ba đường 1-4 và đường Thanh Sơn, theo đường 1-4 đến hết địa giới hành chính phường Sông Hiến *(tiếp giáp phường Hòa Chung)*	1,2
	Đoạn đường từ ngã ba có lối rẽ vào đường liên tổ dân phố 06 *(gần Khách sạn Huy Hoàng)* theo đường Phai Khắt - Nà Ngần đến hết địa giới phường Sông Hiến *(giáp phường Đề Thám)*	1,2
	Đoạn đường nối từ đường Phai Khắt nà Ngần rẽ theo đường vào nhà máy cơ khí *(cũ)* đến giáp mặt bằng tái định cư đường phía nam *(khu I)*	1,2
5	**Đường loại VII**	
	Đoạn đường từ đường Phai Khắt Nà Ngần rẽ theo đường vào Hợp tác xã Hồng Tiến đến Ngã tư có lối rẽ đi khu dân cư tổ 12 và tổ 29	1,2
	Đoạn đường từ điểm nối với Quốc lộ 3 rẽ lên đường trường THCS Sông hiến 2 đến cổng trường.	1,2
	Đoạn đường từ tiếp giáp mặt bằng Tái định cư II rẽ theo đường nhà bia Liệt Sỹ đến cổng trường mầm non tư thục Hoa Phượng *(thửa đất số 67, tờ bản đồ 49)*	1,2

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đoạn đường từ ngã 3 có lối rẽ vào đường tổ dân phố 06 *(gần khách sạn Huy Hoàng)* theo đường tổ dân phố 06 đến giáp mặt bằng khu tái định cư 2 Nà Cáp	1,2
	Đoạn đường tiếp giáp đường Thanh Sơn từ thửa đất số 116, tờ bản đồ 101 *(Nhà nghỉ Đồng Tâm)*, theo đường tổ dân phố 16 đến ngã ba gặp đường 58m *(nay là đường Võ Nguyên Giáp)*	1,2
6	**Đường loại VIII**	
	Đoạn đường từ điểm vuốt nối với đường Phai Khắt Nà Ngần rẽ theo đường vào Trung tâm giáo dục thường Xuyên đến hết ranh giới Trung tâm Giáo dục Thường Xuyên	1,2
IV	**Phường Sông Bằng**	
1	**Đường phố loại III**	
	Đoạn từ đầu cầu Bằng Giang theo đường Lê Lợi đến hết Cửa hàng Xăng dầu số 1 *(đối diện là hết thửa đất nhà bà Trần Thị Oanh thửa đất số 01, tờ bản đồ số 51).*	1,2
	Đoạn đường từ đầu cầu Nà Cạn theo đường 3-10 đến đầu cầu Hoàng Ngà.	1,2
2	**Đường phố loại IV**	
	Đoạn đường từ đường rẽ xuống nhà sinh hoạt cộng đồng tổ 2+3, theo đường Pác Pó *(đối diện là hết thửa đất nhà ông Nguyễn Đắc Thắng (thửa đất số 79, tờ bản đồ số 45))* đến hết địa giới phường Sông Bằng	1,2
	Đoạn đường từ đường 3-10 theo đường vào Trung tâm Huấn luyện thể thao đến cổng Công ty Cổ phần chế biến trúc, tre xuất khẩu Cao Bằng và đoạn đường từ Trung tâm truyền hình cáp đến hết Trung tâm nội tiết, đoạn từ ngã ba đường *(cạnh thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Ba (thửa đất số 193, tờ bản đồ số 63))* rẽ vào khu chung cư tổ 23 đến hết thửa đất nhà ông Nguyễn Anh Dũng *(thửa số 20, tờ bản đồ số 68).*	1,2
4	**Đường phố loại VII**	
	Đoạn đường từ đường 3-10 rẽ vào Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh đến ngã ba có lối rẽ lên Trung tâm.	1,2
	Đoạn đường từ ngã ba khu dân cư Nà Cạn I theo đường đi Nhà máy sản xuất bột giấy đến ngã ba có đường rẽ vào khu dân cư tổ 20 (đối diện là hết thửa đất nhà ông Bế Văn Cương *(thửa đất số 116, tờ bản đồ số 71)).*	1,2
	Đoạn đường từ chân dốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Cao Bằng đi theo đường bê tông qua đằng sau Bệnh viện đa khoa thành phố đến ngã ba cây xăng số 1 gặp đường Lê Lợi	1,2

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
6	**Đường phố loại IX**	
	Đoạn từ tiếp giáp thửa đất nhà ông Hoàng Văn Trung *(thửa đất số 53, tờ bản đồ số 38)*, đối diện là tiếp giáp nhà ông Hoàng Dương Quý *(thửa đất số 31, tờ bản đồ số 38)* theo đường Lê Lợi đến hết địa giới phường Sông Bằng.	1,2
	Đoạn đường từ ngã ba đường Lê Lợi *(cạnh thửa đất nhà bà Trần Thu Hiền (thửa đất số 161 tờ bản đồ số 47))* rẽ theo đường lên khu dân cư tổ 5 đến hết UBND phường Sông Bằng *(thửa đất số 93, tờ bản đồ số 46)*.	1,2
7	**Đường phố loại X**	
	Đoạn từ đường Pác Bó theo đường lên khu dân cư tổ 01 đến hết nhà ông Nguyễn Ngọc Lâm *(thửa đất số 52, tờ bản đồ số 41)*.	1,2
	Đoạn đường từ đường Pác Bó theo đường vào khu dân cư tổ 01 đến hết thửa đất nhà ông Vĩnh *(thửa đất số 12, tờ bản đồ số 35)*	1,2
V	**Phường Ngọc Xuân**	
1	**Đường phố loại V**	
	Đoạn từ giáp ranh phường Sông Bằng theo đường Pác Bó đến đầu cầu Gia Cung.	1,2
	Đoạn đường từ đầu cầu Bằng Giang mới theo đường tránh Quốc lộ 3 qua khu tái định cư số 1 *(phường Ngọc Xuân)* đến cầu Khuổi Đứa.	1,2
2	**Đường phố loại VI**	
	Đường Pác Bó, đoạn đường từ ngã ba Gia Cung theo đường Pác Bó đến đường tròn Ngọc Xuân.	1,2
3	**Đường phố loại VII**	
	Đường Pác Bó, đoạn đường từ đường Pác Bó *(Siêu thị Ngọc Xuân)* theo đường đi Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng đến nhà ông Lê Hồng Hải tổ 05 *(thửa đất số 148, tờ bản đồ số 47)* ngã ba khu tái định cư số I *(phường Ngọc Xuân)*.	1,2
	Đường tỉnh lộ 203, đoạn từ đường tròn Ngọc Xuân đến ngã ba có lối rẽ xuống đường cầu Ngầm cũ.	1,2
4	**Đường phố loại VIII**	
	Đường Pác Bó, đoạn đường từ đường Pác Bó rẽ vào đường khu dân cư tổ dân phố 05, tổ dân phố 10 đến ngã ba có đường rẽ vào Trường Tiểu học Ngọc Xuân.	1,2
	Đường tránh Quốc lộ 3, đoạn từ thửa đất số 51, tờ bản đồ số 18 *(đất của nhà ông Nông Nghĩa Phương tổ dân phố 05)* theo đường tránh Quốc lộ 3 đến hết địa phận phường Ngọc Xuân	1,2

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đường Pác Bó, đoạn đường từ đường Pác Bó rẽ theo đường vào khu dân cư tổ dân phố 06, chạy qua khu dân cư tổ dân phố 06, ra đến đầu cầu Gia Cung.	1,2
	Đường tỉnh lộ 203, đoạn đường từ ngã ba có lối rẽ xuống cầu Ngầm cũ, theo đường tỉnh lộ 203 đến ngã ba có đường rẽ vào xưởng tuyển quặng của Công ty Măng gan.	1,2
5	**Đường phố loại IX**	
	Đường tỉnh lộ 203, đoạn đường từ ngã ba đường đi vào Công ty Măng gan, theo đường tỉnh lộ 203 đến hết địa giới phường Ngọc Xuân.	1,2
6	**Đường phố loại X**	
	Đường tỉnh lộ 203, đoạn đường rẽ xuống đường khu dân cư và đường nội đồng Nà Lành	1,2
VI	**Phường Đề Thám**	
1	**Đường phố loại V**	
	Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ vào Bản Lày *(tại tổ 3)* theo Quốc lộ 3 cũ đến ngã ba có đường rẽ vào tuyến đường E *(tại tổ 11 - Tổ 7 sau sáp nhập).*	1,2
	Đoạn từ ranh giới giữa phường Đề Thám - Sông Hiến theo đường tránh quốc lộ 3 đến ngã ba có đường rẽ sang đường Hồ Chí Minh *(tại tổ 19 - Tổ 11 sau sáp nhập)*	1,2
	Đoạn đường từ Trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ Công an tỉnh Cao Bằng theo trục đường trước mặt trung tâm hội nghị tỉnh đến tiếp giáp khu tái định cư khu đô thị mới Đề Thám.	1,2
2	**Đường phố loại VI**	
	Đoạn đường từ địa giới hành chính giữa phường Đề Thám và phường Sông Hiến, theo Quốc lộ 3 đến ngã ba có đường rẽ vào Bản Lày.	1,2
	Từ Quốc lộ 3 cũ theo đường vào chợ trung tâm Km5 đến gặp đường tránh Quốc lộ 3	1,2
	Đoạn đường có đường rẽ xuống đường Hồ Chí Minh theo đường tránh Quốc Lộ 3 đến hết địa giới hành chính phường Đề Thám *(tiếp giáp xã Hưng Đạo).*	1,2
3	**Đường phố loại VII**	
	Đoạn đường từ Quốc lộ 3, rẽ theo đường vào Trường Cao đẳng Sư phạm đến cổng trường.	1,2
	Đoạn đường rẽ tuyến E theo quốc lộ 3 cũ đến cầu Nà Tanh *(hết địa phận phường Đề Thám)*	1,2

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đoạn ngã ba tiếp giáp đường phía Nam *(đường 58)* theo tuyến E đến ngã ba tiếp giáp đường Quốc lộ 3 cũ *(tổ 7)*	1,2
4	**Đường phố loại VIII**	
	Đoạn đường từ Quốc lộ 3 vào Trung tâm Giáo dục thường xuyên đến hết Trung tâm Giáo dục thường xuyên.	1,2
	Đường trong khu đất phân lô CN6 *(Khu đất lò luyện gang)*	1,2
	Đoạn từ đường Quốc lộ 3 rẽ vào Bản Mới đến đường tránh Quốc lộ 3	1,2
	Đoạn đường từ ngã ba QL3 cũ tại tổ 20 *(Tổ 12 sau sáp nhập)* theo đường đi vào tổ 22 đến gặp tiếp giáp đường phía Nam khu đô thị mới thành phố Cao Bằng *(đường 58m - nay là đường Võ Nguyên Giáp).*	1,2
5	**Đường phố loại IX**	
	Đoạn đường từ đường 58m *(nay là đường Võ Nguyên Giáp)* theo đường vào đến cổng kho Hậu cần KM7 thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng *(Tổ 22 - Tổ 12 sau sáp nhập).*	1,2
6	**Đường phố loại X**	
	Đoạn đường từ Cầu bê tông bắc qua suối Khau Rọoc *(Tổ 23 - Tổ 12 sau sáp nhập)* đi theo đường vào đến khu tái định cư Cụm Công nghiệp Đề Thám.	1,2
VII	**Phường Hòa Chung**	
1	**Đường phố loại VI**	
	Đoạn đường từ ranh giới phường Sông Hiến và phường Hoà Chung, theo đường 1- 4 đến cổng trường Chính trị Hoàng Đình Giong.	1,2
2	**Đường phố loại VII**	
	Đoạn đường từ cổng Trường Chính trị Hoàng Đình Giong, theo đường 1-4 đến cổng Trường Trung học phổ thông Chuyên.	1,2
	Đoạn từ cổng trường chính trị Hoàng Đình Giong theo đường đi Nà Lắc đến ngã ba gặp đường Nà Chướng- Nà Lắc.	1,2
	Đoạn đường từ đường 1- 4, rẽ theo đường vào Trường Tiểu học Hoà Chung đến ngã ba đường Nà Lắc rẽ lên Trường chính trị Hoàng Đình Giong.	1,2
3	**Đường phố loại VIII**	
	Đoạn đường Nà Chướng - Nà Lắc từ ngã ba đường Nà Lắc rẽ lên Trường Chính trị Hoàng Đình Giong đến đầu cầu Tân An.	1,2
	Đoạn đường từ ngã ba địa giới hành chính giữa phường Tân Giang và phường Hòa Chung theo đường Tân An đến đường nối quốc lộ 3 - 4A và nhánh đến đầu cầu Tân An	1,2

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đoạn từ ngã ba địa giới phường Tân Giang và phường Hòa Chung, theo đường đi Canh Tân - Minh Khai đến ngã ba có đường rẽ đi làng Nà Rụa.	1,2
4	**Đường phố loại IX**	
	Đoạn đường từ tiếp giáp nhà ông Nông Hồng Đại *(thửa đất số 4, tờ bản đồ số 32)* theo đường lên Trại giam giữ thuộc Công an thành phố đến tiếp giáp nhà ông Lương Minh Thàm *(thửa đất số 31, tờ bản đồ số 25)*	1,2
5	**Đường phố loại X**	
	Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ đi Nà Rụa đi theo đường Canh Tân, Minh Khai đến nhà văn hóa tổ dân phố 08	1,2
	Trục đường chính trong khu dân cư Nà Gà	1,2
VIII	**Phường Duyệt Trung**	
1	**Đường phố loại VII**	
	Đoạn đường từ mốc địa giới hành chính giữa phường Duyệt Trung và phường Tân Giang, theo đường Đông Khê đến ngã ba có đường rẽ vào Trại giam Khuổi Tào.	1,1
2	**Đường phố loại VIII**	
	Đoạn đường từ ngã ba đường rẽ đi Trại giam Khuổi Tào, theo đường Đông Khê đến đường rẽ vào mỏ quặng sắt Nà Lủng.	1,1
3	**Đường phố loại IX**	
	Đoạn đường từ ngã ba đường rẽ vào mỏ quặng sắt Nà Lủng, theo đường Đông Khê đến ngã ba rẽ vào trụ sở làm việc Công an phường Duyệt Trung.	1,1
4	**Đường phố loại X**	
	Đoạn đường từ ngã ba rẽ vào trụ sở làm việc Công an phường Duyệt Trung theo đường Đông Khê đến hết địa giới phường Duyệt Trung	1,1